

MỠI SỐ 0510

*Matong  
đang gửi đến...*

LƯU CHIẾU  
VĂN-HÓA-THÀNH  
SỐ 2563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 33

**TỜ BÁO CỦA**

**1. — NGÀY NAY  
TRÔNG TÌM**



CHỦ NHẬT 8 NOV. 1936

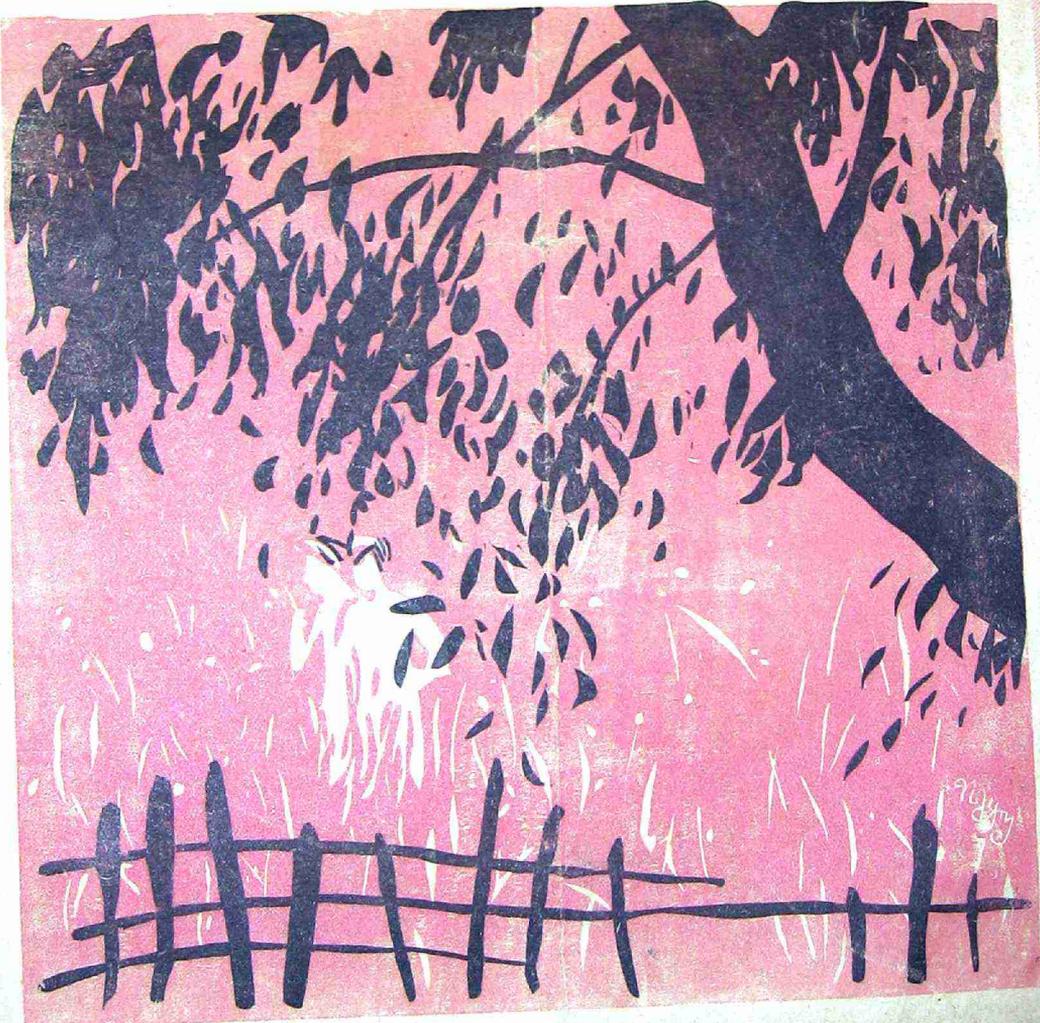
**MỌI NGƯỜI**

**3. — NGÀY NAY  
TIÊU THUYẾT**

*NGUYỄN KHÁC TRẦN*

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

**TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT**



BUỔI SÁNG HỒNG  
của Họa-sĩ TRẦN QUANG-TRẦN



# SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà  
thương, các nhà hộ-sinh và  
các nhà thương binh, v. v.  
Ở TRUNG-KY BẮC-KY VÀ CAO-MAN



NHỮNG CỬA HÀNG

# IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRĂNG  
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ  
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ  
RA VÀO TỰ DO

## VIÊN-ĐÔNG ÂN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỜ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

# Mai Đê

26 R. DU SUCRE  
HANOI



Linh Lati  
Độc Quyền Đông Dương  
LEN. DA VÀ TÓ LƯA  
DỰ CÁC KIỂU MODE VA CLASSIQUE  
Nơi hóa bán hiệu  
hàng tây-hàng lâu  
NƯỚC HOA Coty  
Bán buôn và bán lẻ.

# BÙI-DỨC-DẬU

DIRECTEUR COMMERCIAL  
de la fabrique de thés "ĐÔNG-LƯƠNG"  
PROPRIÉTAIRE  
des magasins de Mercerie "ĐỨC-DẬU"

## Représentant de Commerce

30, Quai Clémenceau, Hanoi — Tél. : 717

Code National Français

Référence bancaire :

Banque de l'Indochine Hanoi

## NHẬN

đừng đại-lý dù các hàng hóa

1° TRÔNG



VÀ TÌM

# NGÀY NAY TRẢ LỜI NGÀY NAY

của HOÀNG-ĐẠO

**C**HÚNG tôi đã đọc xong bức tối hậu thư của các ông. Vậy chúng tôi xin phép các ông chúng tôi mỉm cười. Dưới cái lối tự kiêu bệ mặt của các ông, chúng tôi nhìn thấy rõ thâm ý của các ông. *Ngày Nay* muốn khiêu khích, kích thích chúng tôi bàn tới một vấn đề tối quan trọng bằng những câu phàn nàn, hay công kích quá xa sự thực. Rõ ràng là các ông «dữ» chúng tôi trả lời các ông.

Có người bảo các ông tìm hết cách khiến đồng nghiệp nói đến mình là vì muốn kiếm thêm độc giả. Rồi họ bĩu môi khinh bỉ, làm hình như tìm thêm độc giả không phải là nhiệm vụ của nhà làm báo. Một tờ báo muốn sống một đời tự do, độc lập, muốn truyền bá tư tưởng của mình tới số đông, lẽ tự nhiên là cần phải có nhiều độc giả.

Nhưng lần này, không có lẽ ý muốn của các ông như vậy. Vì, nếu thế, không có lẽ các ông lại chọn những lý nào dưới nhất, những điều trái ngược với thực tế, những câu hỏi ngớ ngẩn, các ông nêu ra để cho chúng tôi hề lên tiếng trả lời là đại thắng ngày

các ông. Trong một cuộc tranh luận cốt kiếm độc giả, phương pháp ấy không phải là một phương pháp hay. Mà các ông làm báo không phải còn là bờ ngõ gì mà không rõ điều ấy.

Những điều sai sự thực là những điều nào, chúng tôi không kể ra các ông cũng thừa biết. Các ông bảo chúng tôi im lìm những lúc Cần hô hào cho chế độ tự do ngôn luận — như lúc *Phái-bộ* điều tra sắp tới *Đông-dương* — hay những lúc cần bành vực cho những tờ báo bỗng đứng bị đóng cửa. Các ông thừa biết rằng sự thực không phải như vậy. Chính các ông đã đăng tin rằng hôm 11 tháng tám tây, báo giới Việt-Nam ở Saigon đã thảo một bản thỉnh cầu mà điều yêu cầu thứ nhất là... ngôn luận tự do. Các ông thừa biết rằng báo giới miền Bắc cũng đồng lòng như vậy.

Vấn biết rằng trong làng báo, có một vài tờ không muốn thấy sự thay đổi. Họ tự biết rằng sẽ bị tiêu diệt, nếu báo chí được tự do. Họ tự lượng chỉ đủ tài sống trong chế độ che chở hiện thời, không đủ sức sống một đời tranh khốn tranh tãi với những tờ khác.

Nhưng phần đông báo chí đều mong mỗi những ngày mới mẻ của chế độ ngôn luận tự do.

Những câu hỏi ngớ ngẩn là những câu nào, các ông cũng đã rõ. Chế độ báo chí hiện thời chỉ là chế độ *mĩ-mãn*, chế độ lý tưởng của hạng người nhàn dơ mà thù lời. Các ông chắc biết rõ như vậy. Chúng tôi thông-minh không thể kếm các ông, cũng nhận ra như vậy. Mà sự thực, ai ai có ít lương tri cũng nhận ra điều đó. Trừ những người không thành thực không kể, ai ai cũng công nhận rằng muốn cải cách xã hội bằng báo chí dưới chế độ hiện thời, thì chỉ có thể cải cách được sơ sài mà thôi. Còn muốn cho những làng chìm đắm trong những vùng xa xôi, hẻo lánh, được tiếp xúc với tư tưởng, văn hóa mới, thì cần phải đợi ngôn luận tự do.

Tuy vậy, các ông bắt chúng tôi trả lời, và hơn nữa, các ông tuyên bố rằng nếu không trả lời tức là chịu thua, tức là chịu tiếng đim đán chúng vào nơi tối tăm, là không làm đủ nhiệm vụ một nhà làm báo.

Các ông dùng giọng tự tôn tự đại để khiêu khích chúng tôi, như một ông tướng Tàu đời xưa mưu lừa quân địch ra ngoài thành trì kiên cố bằng những sự trêu tức — đã không phải chăng là vì không biết phân biệt thị phi?

Không có lẽ. Vì nếu thật vậy, các ông đâu lại ngày thơ đến nỗi dùng những quân sĩ già yếu khiến chúng tôi động trở tay là tan như ngói.

Chẳng qua các ông đợi *Phái-bộ* điều-tra nóng ruột nên muốn gây một trào lưu về vấn đề tự do ngôn luận, một vấn đề cốt yếu mà các ông sợ bị dìm dập trong những vấn đề khác không quan trọng bằng. Ý các ông muốn chúng tôi bàn bạc luôn đến vấn đề ấy cùng nhau tìm những phương pháp có thể đem lại cho ta những ngày tự do hơn.

Nếu thật ý ra các ông như vậy, thì chúng tôi cũng vui lòng mắc mẻo, đem quân ra ngoài thành-trị kiên cố... để kết một hòa ước với các ông.

Hoàng-Đạo

**C**ố người lấy làm lạ rằng chúng tôi gồm cả trong hai chữ binh dân, tiêu tư sản và lao động.

Chúng tôi lấy làm lạ rằng lại có người lấy thế làm lạ. Chữ binh-dân, nghĩa bóng hay nghĩa đen cũng rộng hơn chữ lao động hay vô sản nhiều. Tôi chỉ lấy một ví dụ: Chính phủ binh dân Pháp. Chính phủ binh dân Pháp không phải là chính phủ lao động, mà chiến-tuyến binh dân gồm cả ba hội và đảng xã-hội cấp tiến. Trong ba đảng ấy, nào có phải chỉ có dân lao động.

Muốn cho rõ nghĩa hơn nữa, chúng tôi xin phân tách các giai cấp xã hội ra như sau này:

1) lao động là những thợ thuyền hay dân quê đi làm công làm mướn, không có vốn liếng gì;

2) hạng tiêu tư sản, hay trung lưu. Họ có vốn liếng, và dùng vốn liếng ấy để làm việc nuôi thân.

# THẾ NÀO LÀ BINH DÂN

Như vậy, họ có làm thì có ăn, mà không làm thì sẽ trở nên khổ sở cực kỳ. Tôi muốn nói những người làm tiêu kỹ nghệ, những người buôn bán nhỏ và những dân quê có ít ruộng tư cấy lấy mà ăn;

3) hạng trưởng giả hay phú-hô;

4) hạng quý phái (triêng có ở nước ta).

Nếu ta chịu khó xem xét xã hội nước ta thì ta sẽ nhận thấy rằng hai hạng dưới này quyền lợi trái ngược hai hạng trên mà chúng tôi gọi là binh dân.

Ta lại sẽ nhận thấy rằng ở thôn quê, hạng tiêu tư sản sống người đông không kém gì hạng lao động. Không nói ai cũng biết ở miền Bắc

và Trung nước ta, số người có một vài sào ruộng, một vài mẫu ruộng rất nhiều. Những người ấy tình cảnh cũng đáng cho ta đáng để ý đến như tình cảnh thợ thuyền.

Nói riêng về dân quê. — phần đông dân chúng — chúng tôi đề ý đến hạng binh dân ở nơi thôn dã, nghĩa là hạng tiêu tư sản và hạng cùng đinh trong nghề nông.

Chúng ta sẽ dần dần hành động về đủ mọi phương diện để nâng cao trình độ họ để họ tự hiểu biết, tự bênh vực quyền lợi của mình. Lúc đó dân chúng sẽ bước tới một chỗ độ có công lý hơn,

lúc đó trong xã-hội sẽ có bình đẳng, tự do hơn. Lúc đó họ sẽ có tự do đại diện cho họ hoặc chỉ

những người được lòng họ đại diện cho họ, để bênh vực họ.

Chúng tôi tin rằng nếu những người hiểu biết đồng lòng, xã-hội ta có thể đổi mới hẳn được. Không có một cuộc « bước nhảy » nào mà không do ở sự tiến hóa lịch sử từ tốn mà ra. (Kể cả bước nhảy ở Pháp trước kia và ở Nga mới đây). Quả trên cây có chín mới rụng xuống. Những việc xảy ra trong lịch sử cũng như vậy. Bồn phân của ta là tìm cách làm cho quả trên cây chóng chín, trí thức người ta chóng tới cái trình độ hiểu biết. Lý tưởng phải đưa vào thực tế.

Nhưng chúng tôi ở đây không đề diễn hết ý tưởng ra được, chúng tôi ở trong phạm-vi báo giới hiện giờ, chúng tôi làm lợi cho chủ nghĩa binh-dân của chúng tôi được chứng nào hay chứng nấy.

It còn hơn không có gì.  
Hoàng-Đạo

## THEO M' O' I

**C**HÚNG TÔI tiếp được nhiều thư của các bạn đọc hỏi về việc theo m'oi.

Theo m'oi, như chúng tôi đã nói, là Âu hóa.

Nhưng thế nào là Âu hóa?

Âu-hóa không phải là ăn bận Âu phục, và biết năm ba câu tiếng tây.

Âu-hóa là đem những nguyên tắc của nền văn-minh Tây-phương áp dụng vào đời ta.

Âu-hóa là sống theo lẽ phải.

Ngày xưa, ta không sống theo lẽ phải, ta sống theo tục lệ, theo thành kiến, theo mệnh lệnh bất khả luận của cổ nhân. Bây giờ không thế được. Trước khi làm một việc gì, ta hãy nghĩ xem công việc ta làm có hợp với chính lý không đã. Ta phải luôn luôn tự hỏi: tại làm sao? vì có gì? Một ví dụ: đốt mã. Thấy người đốt mã, trước khi theo người, ta phải suy nghĩ tự hỏi vì có gì mà ta lại đốt mã. Lẽ phải của ta sẽ trả lời cho ta.

Âu-hóa, là điều hòa chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa xã-hội; là hành động làm sao cho trong xã-hội, cá nhân được tự do phát triển giá trị của mình, cá nhân được tự do nâng đỡ tinh thần, trí thức của mình.

Hoàng-Đạo

## TỪNG TUẦN LỄ MỘT

### Hội nghị Biavritz

**Đ**ẢNG xã-hội cấp tiến, một đảng lớn của nước Pháp đã hội họp ở Biavritz để làm việc nước. Đảng này trước kia vẫn cầm chính quyền nước Pháp, và từ khi chính phủ binh dân thành lập, vẫn là cánh tay phải của chính phủ.

Gần đây, vì đảng cộng-sản không theo đúng điều kiện của hợp đồng chiến tuyến binh dân — như việc các nhân công ở lì trong sở trong những vụ đình công — nên trong đảng xã-hội cấp tiến có nhiều người muốn bỏ chính phủ Binh-dân đó. Kết quả không hay cho cả tá đảng sẽ xảy ra, nên sau khi nghe diễn văn của mấy nhà lãnh tụ Herriot, Daladier, Chau-lemps, đại đa số hội nghị đã đồng lòng tin cậy các nhà lãnh tụ hợp tác với chính phủ của ông Léon Blum.

### VIỆC TRONG NƯỚC

#### Thợ sẽ đình công

**T**IN thợ sẽ ở Hanoi và Sontay đình công khiến cho nhà chức

trách ngạc nhiên. Họ đã nhau cùng một ngày không đến xưởng làm việc. Cùng một ngày, hơn năm trăm thợ phân kháng nổi nhân công quá rẻ. Hai người xé gỗ cả ngày, mỗi được một tháng mười, mười hai đồng. Được tin, số mã thám có đôi hỏi vài ba người thợ mà số ấy đã cho là thủ xưởng vụ đình công này. Trong số người bị bắt hỏi, có một người tên là Nguyễn-văn-Ban. Ban khai xong được tha về, rồi đem hôm ấy thả cổ từ tù. Hôm sau, đi đưa đám, có lời ba trăm người thợ xé.

Vụ đình công này kết quả không đến nỗi có hại cho thợ thuyền: các nhà chủ đã bằng lòng tăng tiền thuê sẽ mỗi năm hai xu.

Vụ đình công này ở bên ta có thể tạm gọi là to, nhưng so với những vụ đình công bên Pháp thì không thối-

#### Thuế mới trong Nam

**O**NG Thống-độc miền Nam Pages là một người còn trẻ tuổi nhưng rất cương quyết.

Ông ở bên Pháp mới trở lại Đông-dương, đã tuyên bố rõ ràng ở giữa Hội-dồng Quân-hạt miền Nam rằng thuế thân là một sự thuế bất công, thế nào rồi cũng phải bỏ đi hay sửa đổi lại. Có lẽ rồi ông đem ra trình tại Hội-dồng bản dự án về việc đổi thuế lý tức, mà trước kia, Hội-dồng đã bác. Có lẽ ông lại đặt thứ thuế thân cho người Pháp ở trong Nam nữa. Hiện giờ thì ông yêu cầu Hội-dồng y hai thứ thuế mới về gạo và cao-xu, để lấy tiền bù vào chỗ công quỹ bị hao hụt vì việc giảm thuế thân.

Nếu ý định của ông Thống-độc trẻ trung ấy thành được sự thực thì rất may mắn cho dân quê nghèo.

#### Dấu hiệu

**T**RONG các điều thỉnh cầu của viên Dân biểu miền Bắc, có một điều quan trọng là: xin cho hội viên hàng lính có dấu hiệu riêng.

Có người ngờ ngẩn hỏi dấu hiệu dùng để làm gì. Nhưng đó là người ngờ ngẩn. Các ông nghị viên cũng có dấu hiệu riêng là cái thẻ bạc, có dưới chủ nhận xanh, đỏ, vàng, — thì các ông hội viên hàng lính cũng phải có ít ra là thẻ đồng, cho họ với lớn ít trật tự trong xã-hội ta.

Vậy mà ông nghị Trần-văn-Lai còn sợ không có người đeo và nói:

— Giá nó là thẻ ngà thì chẳng phải báo...

Ý chừng ông muốn nói thế ngà là dấu hiệu của hạng quý phái. Chứ nếu ông chỉ định báo là thẻ báo ngà, thì việc gì mà không cho hội viên hàng lính đánh thẻ bằng ngà, hay hơn nữa, bằng ngọc.

Hoàng Đạo

Đúng 15 tháng 11  
BẮT ĐẦU BẮN

# TỎI TẮM

của Nhật-Linh

Vẻ đẹp đau đớn của  
những cảnh đời tối tăm

# Đã có bán: **BÈN DU'ÔNG THIÊN LÒI**

LỜI IN ĐẸP, ĐỀ RIÊNG CHO NGƯỜI YÊU SÁCH ĐẸP, GIÁ 0p.70  
Loại sách Lá Mạ 0p.25 cũng sắp bán nay mai

## PHỤ NỮ THỜI LOẠN

# ĐÀN BÀ Ở ESPAGNE

\* Những nữ tướng của cuộc cách mạng

Nước Y-pa-nho liên giờ đang ở trong vòng khói lửa : binh lính họp cùng các nhà tư bản định đánh đổ chính phủ binh dân chính thức thành lập. Dân chúng — thợ thuyền và nông dân — đứng lên bảo vệ chính phủ, bảo vệ những cái tự-doma phải binh dân đã bao nhiêu lần đổ máu mới chiếm được.

Trong cuộc tranh này, sự mới lạ là cách hoạt động của phụ-nữ Y-pa-nho. Xưa nay, đàn bà Y-pa-nho vẫn phải chịu để nên như đàn bà phương đông. Vậy mà bây giờ có nhiều người trở nên những tay lãnh tụ hoạt động rất háng hái và được quần chúng rất yêu mến.

### LA PASIONARIA

**N**GUỜI nổi tiếng nhất bây giờ là Pasionaria — cái tên hiệu lạ lùng này — fleur de passion — đã làm cho người ta quên hẳn cái tên cũ của bà, Dolores J. baruri.

Bà Dolores sinh ở vùng Asturias, nước Espagne, là một vùng toàn mỏ và thợ thuyền. Khi bọn thợ mỏ nổi lên lần đầu để đòi quyền lợi, bà đứng đầu. Bà chống giữ từng tắc dải quê hương đối với quân lính đến đánh giết một cách tàn bạo. (Hồi đó chưa có chính phủ binh dân). Người ta thuật lại rằng thường thấy bà Pasionaria đi qua hàng đạn lửa của súng cối-xay để nâng đỡ kẻ bị thương.

Cái can-dảm siêu quần ấy, ở một người đàn bà tuy đã 55 tuổi mà còn nhanh nhẹn, làm cho thợ thuyền cảm phục và tôn bà lên làm lãnh tụ.

Kỷ đầu phiếu Hạ Nghị-viện sau này, người vùng Asturias bầu bà lên làm đại biểu.

Tuy là một người thợ không biết chữ, bà Pasionaria có một cái mãnh lực vô cùng đối với đám thợ thuyền. Bởi bà cũng trong cảnh ngộ như họ, và biết nói với họ bằng những lời thành thực, và cảm-dộng.

Vừa rồi, bà được chính phủ binh dân cử sang Paris yêu cầu binh dân Pháp can thiệp đến một tình nước Espagne.

Ở sân đua xe đạp mùa rét (Vélodrome d'hiver), trước mặt 40.000 thợ Pháp, bà Pasionaria đã nói rõ những nỗi thống khổ của đám binh dân Espagne trước một quần nghịch có đủ súng ống, đã chịu hy sinh tính mệnh và tài sản của mình để giữ gìn

những cái tự do đã chiếm được.

### VICTORIA KENT

Trái với Pasionaria, một người vô học, Victoria Kent là một người đàn bà có học thức. Bà đã viết nhiều sách về xã-hội, và nhiều lần diên thuyết, đã bị người

làm quân đốc tất cả các nhà pha trong nước. Bà sửa đổi hẳn cái chế-độ bất công trước, và làm nhiều sự cải cách rất hay.

Một sự cải cách rất lạ lùng của bà là cho phép vợ các tù nhân được ăn ở với chồng trong nhà pha. Nếu tội nhân chưa vợ, sẽ có những gái chơi để làm bạn.

Có lẽ bà sẽ nghĩ đến tội nhân đàn bà và sẽ lập một đoàn con trai để thăm các tội nhân đó.

### LEONORA VINETA DE ARAGUAY

Cũng người vùng Basques như Pasionaria. Trong những cuộc hội họp của binh dân, bà tranh luận rất háng hái. Bao giờ cũng đội một cái mũ vải đỏ — rất ăn với màu tóc của bà — và một chiếc áo tơi đàn ông, bà là nữ tướng của phái tả Izquierda Catalana ở Catalognes. Dưới nội các Gil Roblés, khi chồng bà bị bắt,

chính bà thay chồng làm lãnh tụ của đảng.

### MỘT TRUYỆN TÌNH ĐAU ĐỚN

Phóng viên các báo đã làm nổi tiếng hai cô gái của nhà lãnh tụ xã-hội Largo Caballero (hiện giờ giữ chức tổng thống của chính phủ binh dân).

Đời của hai thiếu nữ đó là đời hy sinh cho cuộc cách mạng. Cũng vì đó mà một cô đã bị khổ sở.

Cô ấy, Maria Del Pilar, yêu cậu con trai của Alcalá Zamora lúc bấy giờ làm tổng thống Espagne, và là nghịch đảng của Caballero.

Ly nhau thì không thể được rồi. Không bao giờ nhà lãnh tụ xã hội đã già kia háng lòng cho con gái mình đi lấy con một ông tổng thống phái hữu.

Vi yên cô Maria quá, người con của Zamora bỏ bỏ sang nhập vào đảng tả. Tuy vậy, Caballero vẫn nhất định không bằng lòng. Một độ, người ta đã hy vọng tìm được cách giải quyết cái vấn-đề đó : họ định rằng lúc làm lễ cưới thì cả hai người bố sẽ không ra mặt. Nhưng về sau, việc ấy cũng không thành. Thế là đôi nhân tình trẻ tuổi ấy hết hy vọng.

Từ đó, người con của vị tổng thống Alcalá vẫn hoạt động trong xã-hội, và thỉnh thoảng, ở đằng xa, chàng được nhìn thấy người yêu của mình bên cạnh nhà lãnh tụ nghịch khác kia.

Còn cô Maria thì gặt lệ, và chỉ để hết tâm lực vào công cuộc xã hội cô ta theo được bên cạnh cha.

Cái số mệnh Espagne chưa biết ra sao — nhưng phụ-nữ Espagne đã tỏ cho thiên hạ biết những đức tính hy sinh và nhiệt thành của mình.

(Voila)



Bà Pasionaria

từ dưới chính thể độc tài của tướng Primo de Rivera. Chính phủ binh dân đứng bà

## GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

Đã bán hết

(CẢ LOẠI KHỎ NHỎ LẮN LOẠI LÁ MẠ)

Đầu tháng 12

SẼ CÓ BÁN

# trông mái

của KHÁI-HUNG

MỘT CÔ CON GÁI ĐẸP...  
YÊU MỘT NGƯỜI ĐÁNH CÁ ĐẸP...  
TRONG MỘT CẢNH ĐẸP...





## GIỮ' DÌN NHAN SẮC

**N**GÀY xưa, người đàn bà nào để ý trang điểm nhiều quá, thường bị người ta phàm bình. Nhưng đến nay, chăm chú đến vẻ đẹp là một trong các công việc của đàn bà — nếu không hẳn là một công việc quan trọng nhất. Người ta nhìn sự tô điểm của chúng mình bằng con mắt tươi cười hơn trước, và khi chỉ em mình, ở giữa công chúng, có một vẻ đẹp ngấm qua nét môi trong cái gương bé nhỏ dựng trong tay, hay có sửa qua chút phấn ở trên đôi má hồng, cũng đã đem coi đó là một việc rất tự nhiên.

Rồi trên các tờ báo, những mục nói về điểm trang cũng không đến nỗi bị những lời cộc hủ già nua châm trích nữa. Cái quyền trang điểm không ai chiếm đoạt, và cũng chẳng phải xin ai. Chỉ em muốn đẹp — mà ai chẳng muốn — thì cứ trang điểm đi! Song có điều này không mấy ai chịu để ý tới: Kem phấn tô điểm cho nhan sắc, nhưng chỉ là để tô điểm thôi! Ta chớ mong rằng nó có những phép lạ khiến cho thể nào mình cũng đẹp mãi.

Không! Tôi xin nhắc đi nhắc lại cho chị em nhớ rằng thứ thuốc tiên hay nhất ấy là sự vệ sinh.

Trong người có khỏe mạnh, mình mới có nước da tươi. Mình bệnh tật luôn luôn, ăn uống thất thường, đêm ngủ trằn trọc, bỏ mọi tiêu hóa không thông hoạt thì mặt vàng, da xám, và những

nét rần rêu đến trước khi mình đến tuổi bà già.

Kem phấn trong những trường hợp đáng buồn này không được việc cho mình mấy. Giá thử những lọ nhỏ bé sinh sẵn trong các cửa hàng trang sức kia là những lọ kem có phép làm cho da mặt ta cũng hồng hào như nước da của người ăn, ngủ điều hòa, thì có lẽ đắt như vàng, ta cũng nhìn com dễ mua cho bằng được. Giá thử có thứ nước cam-lô bôi lên người cũng có ảnh hưởng thì đẹp cho "nhan sắc"...



nhan bao nhiêu phép luyện tập công phu, thì chắc không bao giờ người ta làm kịp bán.

Bởi vì đàn bà bao giờ cũng ưa thích mình đẹp. Nhưng chịu khó thì lại không bao giờ ưa. Mình muốn có những thứ thuốc tiên, nhưng quên hẳn rằng thuốc tiên thiết thực có ngày ở mình: sức khỏe của thân thể.

Muốn giữ sức khỏe, nghĩa là muốn giữ thứ nhan sắc tự nhiên nhất, đáng quý nhất, cho vẻ mặt cũng như cho thân hình, ta phải lấy phép luyện tập là cần, đi bộ được càng nhiều càng hay, theo các phép vệ sinh, ăn điều độ, ngủ bình tĩnh, và — đó là điều cần nhất — giữ thái độ vui vẻ và trẻ trung hoài.

(Paris-soir dimanche)

**ĐÃ CÓ BẢN VẼ CẮT TÓC THĂNG & SALON DE COIFFURE TRẠC**  
 86 - Rue du Commerce Hanoi  
**MUA ĐƯỢC TRƯ 10%**

## NGƯỜI TRẠNG SỰ THỨ NHẤT



**H**IỆN nay, đàn bà làm nữ trạng sư bên Pháp có hàng trăm người. Mà cái số ấy mỗi ngày một tăng lên. Phụ-nữ, trong nghề này cũng như

trong các nghề, tỏ ra mình có những tài đảm mà đờn ông xưa kia chưa chịu nhận thấy.

Nhưng trước khi họ giữ được những địa vị cao quý trong xã-hội, bạn gái ở bên trời Tây đã phải gắng sức biết bao. Họ không hề bảo sống. Họ thực-thành. Và họ cho bên nam giới dẫu muốn làm chạnh với cái giá trị của họ cũng không được nữa.

Bà Jeanne Chauvin là một trong những người đã có công làm lập mở đường cho phụ-nữ bước vào trường chính trị. Bà mất ngày 23 tháng 9 năm 1926, vào khoảng 64 tuổi, nhưng người ta vẫn nhớ tên bà mãi, vì trong bao nhiêu lâu, bà là người độc nhất và trước nhất được làm trạng sư.

Trước người đàn bà ấy, ở nước Pháp, người ta chưa bao giờ trông thấy và cũng chưa bao giờ dám tưởng-tượng rằng sẽ có ngày phụ-nữ lên làm trạng sư. Vì thế, sau bao phen phân đấu, và mặc dầu sự phản đối của tòa phúc án Pháp, khi bà được nhận vào hạng luật sư ở Paris, tiếng tăm của bà lừng lẫy khắp nước Pháp. Bà bỗng trở nên một nhân vật rất đáng chú ý cho người đương thời, một nhân vật người ta nói đến luôn, người ta đặt những bài hát để khen, hoặc những bài về đề trên; người ta vẽ cả hình chế riêu trên báo. Bao nhiêu cuộc bút chiến nổi lên giữa hai phái bênh vực và công kích cái việc mới mẻ này.

Bọn công kích thuyết nam nữ bình quyền, viết:

— Một người đàn bà bỏ việc mạng bút-tất cho chồng để đòi bảo chữa những hung đồ ư? Thôi, tôi xin các ông! đời nào có những truyện ấy! Nó vô lý lắm; nó lộ bịch lắm; không ai chịu được những cái trò hề như thế đâu!

Phái bênh vực phụ-nữ, cãi:

— Sao lại không? Sao đàn bà lại không làm thế được? Như thế là hay lắm chứ, hợp lý lắm chứ, bởi vì đàn bà cũng chẳng ngày ngờ gì hơn đàn ông kia mà... Mà đàn bà làm trạng sư, có lẽ lại dễ cho các ông ăn khỏi ngủ giữa phiên tòa! Được đầu của "thầy kiện"

Jeanne Chauvin thực là một cuộc cách mệnh nhỏ trong cái tòa án nghiêm trang và bao-thủ kia, và gây nên một phong trào mới lạ. Rồi, cũng như mọi việc, người ta cũng quen đi, và cho cái việc mới lạ kia cũng là việc thường. Rất đời mười năm sau, vào khoảng 1909 trong hàng luật sư ở Paris đã có thêm ngót hai chục nữ trạng sư nữa.

(Theo Ric et Rac)

C. D.

## BÁNH HỎI

**T**HẸO trong Nam thì bánh hỏi làm bằng bột gạo tẻ và bột nếp, song

bên ngoài Bắc, thì người ta lại dùng bột gạo nếp và bột gạo tẻ.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

Đến nay, người ta lại dùng bột gạo tẻ và bột gạo nếp.

## MỘT CỤ' CHỈ

Hoàng hậu Eugénie de Montijo rất hay thương người. Bà thường săn sóc và giúp đỡ những kẻ nghèo nàn.

Một hôm, bà cùng một người bạn gái ra chơi phố. Vừa ra, bà gặp một chiếc xe tang trong đó có linh cữu một người cùng khổ. Sau xe không có một ai.

Thấy cảnh hiu quạnh, buồn tanh, bà động lòng trắc ẩn, liền rủ người bạn gái cùng theo xe tang tiễn đưa người khuất đến nơi ở cuối cùng rồi mới ra về.

Hai bên hàng phố rất lấy làm ngạc nhiên, không hiểu xe tang ai mà được hoàng-hậu đi đưa một cách đáng cảm động như thế!

(Marianne)



# TÔI CÓ ĐẸP KHÔNG NHÌ ?

Trẻ nói đến mình, lại tự là đến như sắc mình, là làm một việc khó, vì dễ thành ra lỗ làng. Nhưng Paulette Dubost tránh được sự khó ấy một cách thần tình. Dịch bài dưới đây, tôi có ý giới thiệu với bạn gái ta cái ý vị khôi hài dưới ngọn bút của một nữ tài-tử chiếu bóng vui và tinh nghịch.

C. D.

**N**GUỜI ta vẫn bảo tôi :  
— Có cô đôi mắt đẹp quá !  
— Tôi « thờ » cái mũi của cô... cái mũi đấy đàn mà khâu làm sao... hình như ngâm trong rượu sâm banh...  
— Tôi chưa thấy cái cảm nào có cái rãnh sinh hơn.  
— Lúc nào có cũng cười đi có được không ? Trời sinh ra có để cười, cười hoài, cười mãi mãi.

Đó là những câu mà khi nghe tôi, không có người đàn bà nào không đồng lòng. Tôi nghe những giọng ngọt ngào kia cũng cười tai. Nhưng xin nói một điều với các bạn rằng trong bằng ấy lời, tôi không tìm một lời nào bằng.

Quả thế. Cũng như hết thấy mọi người đàn bà, tôi thường nhận được những tiếng khen kia bay đến, hoặc ở trong « sa-lông », hoặc ở trong tiệm khêu-vũ, có khi cả trong chỗ tôi đóng phim nữa. Và tôi cứ để cho những tiếng ấy du lòng. Nhưng mà... Nhưng mà khi trở về phòng riêng, một mình ngồi trước cái gương nhỏ chẳng nề tôi một tí nào, tôi liền cảm vấn hỏi đồ nó xem, thì... các bạn ơi, cái giọt sương hôn hê của tôi lúc ấy với vầng trăng đi hết !

Tôi lại đưa một tí gần vào cái bóng mong manh mờ hồ của người bạn ác nghiệt, nhưng thành thực kia, của « người cô » vẫn về nhan sắc giá nhân » như các bà kiểu cách ngày xưa vẫn gọi. Rồi bản khuôn, rồi hộp, rồi tôi tới một lần nữa :  
— cái của tôi chung của mọi lòng đàn bà :  
— Mình có đẹp thực không ?

Phải. Tôi có đẹp không ? Hỏi các bạn !  
Thưa ông, ông nhà nhân quá. Cô nữa, có tí tế với tôi quá. Vì ông với cô bảo tôi rằng đối với người qui mệnh mình thì bao giờ mình cũng đẹp. Bảo thế, để thường thì tin ngay đấy hẳn ? Không ! Tôi không để tin đến thế đâu ! Đấy này, giá bây giờ tôi thử hỏi tôi đáng mến ở những chỗ nào thì tôi chắc rằng các bạn sẽ lúng túng ghê. Các bạn sẽ một mực không trả lời tôi. Và như thế là khôn. Vì quả nhiên tôi không đẹp.

Tôi không lo bích đến nỗi đi bất chước nhà văn-sĩ De la Rochefoucauld đâu. Ông này làm một bài văn là chán-dạng mình ; một bài có tiếng trong làng văn ; nhưng bài đó ông viết ra để lừa đời sau, chứ không cốt cho người đương thời biết sự thực.

Ở đây chỉ có các bạn với tôi thôi, nghĩa là những người quen thuộc cũ — và là tôi cũng không cần gì có tiếng tăm với hậu thế — nên tôi cứ thực mà nói cho các bạn nghe điều này.

Nói thực như thế là một sự khổ tâm, nhưng tôi có can đảm.

Các bạn ạ, tôi không ưa tôi đâu. Người ta chẳng bao giờ vừa lòng với những cái mà trời cho người ta. Tôi cũng vậy. Tôi không được vừa lòng, không vừa lòng một tí nào hết.

Cái mũi kia mà các bạn thấy « khâu khinh » thì tôi, tôi chỉ thấy nó gớm chết thôi ! Nó nhìn trời nhiều quá ! Mỗi khi lúc mắt đi để nhìn kỹ nó thì tôi thấy hình như nó chỉ chực bay lên ở với các vị sao bé nhỏ, ở mãi tit trên kia, và tôi cứ cái miêng tai lên cảm tôi lên với. Thành ra, muốn tìm cách tránh cho chúng nó khỏi sự bay bổng đáng ghê tởm, tôi mới tập nói theo giọng nói đầy đặn, đèo đàng nhưng không kiểu cách quá. Tôi nói rành rọt từng tiếng. Tôi uốn nắn từng chữ, từng điệu, từng mạch. Mà cần thận như thế để làm chi vậy ? Vì ai vậy ? Vì các bạn chứ vì ai... và nhất là vì cái mũi nó chẳng chiều lòng tôi nhưng tôi muốn chiều lòng nó, cho nó khỏi bỏ tôi quá bay lên xem trên cung trăng có những truyện gì.

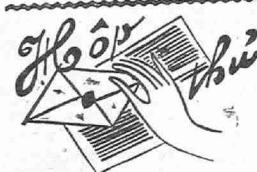
Tôi nói thế có vẻ nói đùa, nhưng tôi xin thề rằng tôi nói thực đấy. Ở ! cái mũi !... cái mũi đảo-đề của tôi ! Các bạn có biết trong lúc ngồi một mình một bóng, tôi gọi nó là gì không ? Tôi đặt cho nó một cái tên hơi kỳ : là... Cyranelle (1). Các bạn nghe có được không nhỉ. Tôi tưởng nên gọi cái mũi của tôi theo tên một nhà văn trừ danh vì cái mũi lớn, nhưng gọi nhẹ nhẹ đi một chút, vì đàn sao, tôi cũng không muốn để cho mình có nhiều mũi quá, mặc dầu tôi vẫn khiêm tốn xưa nay. Tôi làm cho các bạn khó chịu vì cái mũi của tôi, cũng như cái mũi của tôi đã làm tôi khó chịu. Nhưng tôi vẫn phải vui lòng nói đến nó, vì bao

(1) Cyranelle bởi chữ Cyrano, một nhà thi sĩ hiệp-khách có cái mũi siêu-tử.

giờ người ta cũng nói đến nó khi nói chuyện với tôi.

Còn cái cảm tôi, bôm hình, có duyên ư ? Thời tôi cũng van các bạn đấy ! Cảm tôi nhỏ thì có. Nó có một chỗ rãnh bé-bông ằm ằm xuống. Ừ, phải rồi. Mà khi tôi làm cho cảm tôi mấp máy thì — ấy là người ta vẫn bảo thế — thì hình như có một cái bóng nhỏ nhỏ ở gần đến nấp dưới mắt tôi. Có lẽ vì thế mà khi tôi nói, người ta cứ cái phía mắt dưới của tôi người ta nhìn. Tôi cảm thấy người ta nghe tôi bằng mắt. Mà như thế, xin nói thực, làm tôi nhiều lần cũng phải tức mình.

Paulette Dubost  
(La Mode du jour)  
Cố Duyên dịch



Cô Bích Hương — Vâng. Bài ấy không có tình cách phổ thông. Bao giờ cũng được. Cảm ơn cô về đoạn cuối bức thư.

Cô Bích Hanoi — Ở quyền « Đạp » của ông Cát-Trường có nhiều mẫu nữ trang trang nhã lắm. Có lẽ N. N. sẽ còn nhiều ý kiến về mẫu áo mùa đông.

Chị Bích-Dào — Sao hôm nay em phải trả lời cho nhiều bạn tên là Bích thế ? Chị nói thực đó chứ ? Bấy giờ, chị ạ, em đã bắt đầu nghĩ những tiếng khen. Đi ạt đạp ư ? Sao lại không ? Về câu truyện này có dịp em sẽ nói đến.

Bà Văn-Đài — Cảm ơn bà lắm. Xin cứ gửi tiếp và gửi đều cho. C. D.

Ông L. V. Bình-định — Đủ tiếp được. Những cảm tình đời đạo của ông nên đúc lại. Ông có đi.

Ông Dz Hanoi, ông Th. Th. Haidrong, và T.N.M.N. Hanoi — Xin đợi khi đọc xong.

Ông Ng. V. Kh. Ninh-binh — Công việc trong nhà báo không được giản dị như bạn tưởng. Ở ! nếu bạn thấy những chồng bản thảo mà chúng tôi phải đọc mỗi ngày... Nhưng ý kiến của bạn, chúng tôi cũng thấy hay.

Ông Đ. Ph. T. Sinh từ — Xin cứ gửi. Hanoi

## MUỐN ĐẸP

Một giáo sư Mỹ chuyên môn về khoa thẩm mỹ (theo một bài trong báo Morning Post) nghiệm rằng : đàn ông, nửa mặt dưới trông trẻ hơn tuổi thật mười năm, nửa mặt trên già hơn tuổi thật mười năm. Thành ra trên già hơn dưới hai mươi năm. Đối với đàn bà, lại càng thường thường lại trái hẳn. Giáo sư cắt nghĩa như sau này :

« Đàn ông hằng ngày, những lúc phòng má để cao râu, vắn cổ để cài cúc áo ấy là trau dồi cho phần dưới mặt được trẻ đẹp lâu bền, mà không ngờ. Đàn bà, trái lại, chăm chỉ sửa sang bộ tóc ; và lại, mũ họ đội đã không đơm chặt lấy đầu, làm hằn da trán, lại còn che mặt cho đảm khiến họ chẳng phải nhân lòng mây. Phần trên mặt họ, bởi vậy, đẹp hơn, trẻ hơn ». Những ông mặc sách mỏng lúc cao râu, và vụng vãng gắt gỏng lúc cúc cổ sơ-mi chưa vào hẳn khuyết có ngờ đâu mình làm thế để nửa mặt mình thêm xinh tươi.

Theo thuyết trên, giáo sư có thể khuyên bà nào muốn đẹp, nên buộc lòng chịu xấu, nghĩa là nên bắt chước Tây-Thị nhân mặt vải phất đong hồ trong một ngày.

Nhưng giáo sư còn nghĩ ra được nhiều cách luyện cơ bụng, luyện mắt, khiến cho cảm không thể sợ, má không thể phình dặng.

Ngày nay, các bạn gái được săn sóc một cách quá nhiệt thành.

Theo báo Ece

### Hotel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine  
(En face de la gare de Hanoi)

Khách-sạn to nhất của người Nam. Nhiều buồng, riêng lịch-sự. Com Tày và Com Tu.

GIÁ TÍNH HẠ  
nhận hợp sinh & thống

### HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

## AVIATEX

Exigez le nom de la marque tissé dans la lisière  
Demandez-les à votre tailleur !

Pour le gros exclusivement  
TAN-MY 3, Place Négrier  
HANOI



# MẮT ONG DÙNG GIẾT CHẾT ĐƯỢC VI TRÙNG

Một bác-sĩ chuyên môn về vi trùng học ở Mỹ, W. G. Sachtet vừa rồi nghiên thấy rằng mắt ong có thể giết chết vi trùng được. Ông đã dùng mắt ong thật tốt chế vào những ve cây vi trùng, thì chỉ thấy nội trong mười ngày, vi trùng trong ấy chết cả.

Mắt ong khi vắt khéo thì không bao giờ có vi trùng ở ngoài lẫn vào.

Nhưng nếu còn nghi ngại thì ta nên chờ trong mười hôm. Trong mười hôm ấy, vi trùng nếu có lẫn vào sẽ bị chết cả.

(L'illustré)

# MUON GIẶT Ô

Nhiều khi ở các bà hay các ông dùng lau thường hay bị đất bụi bám vào trông bẩn thỉu; nhưng nhiều khi ta giặt mà vẫn còn những vết không sạch hết. Vậy ta nên đem ô giặt lại bằng nước chè tàu pha đậm hay là bằng *ammoniaque* hòa loãng với nước là má gột bằng một miếng bông. Giặt như thế, các ông các bà sẽ có cái ô sạch như ô mới.

(L'illustré)

# Danh thiếp

Người xứ Bahomey mỗi lúc muốn mời những người láng giềng hay bầu bạn, thường dùng một mảnh ván nhỏ hay một cành cây trâm trở rất có mỹ-thuật. Khi người ta đến nhà rồi, chủ nhà có thể lấy lại các vật ấy để đánh dùng vào những cơ hội khác.

Người xứ Sanitrea làm thiếp mời bằng



một khúc gỗ điêu thêm một cái « nu » bằng da hay một con dao.

Còn chúng ta (lời người Pháp nói) đã bỏ cái lối dùng thiếp mời bằng giấy *bristol* lâu rồi, tuy vậy danh thiếp *bristol* của ta còn ít phiên phục hơn các thứ danh thiếp kia.

Almanach Vermot

# Dầu người càng ngày càng to ra

Ông H. G. Wells, một nhà văn rất có tiếng bên nước Anh, dự đoán rằng về sau này, thân người ta càng ngày càng nhỏ lại (người ta đã có chứng cứ về sự nhỏ dần ấy từ những thời đại trước đến nay), nhưng mà đầu người ta càng ngày càng to ra.

# Liệm lột

Những nhà bán mũ, về vấn đề này, có thể biết rõ hơn ai hết. Hình như câu dự đoán của Wells là đúng.

Và lại có nhiều giống người đầu to hơn giống khác.

Người Nhật bán thúng bán, có một cái



đầu rộng bề ngang, còn người Ecossais thì đầu lại dài hơn là rộng.

(Guéris)

# Lòng nhiều thảo của Lenine

Người ta chỉ biết Lenine là một nhà chính trị ở Nga, chứ ít người biết đến lòng hiền thảo của ông.

Khi còn là học trò, Volodia, tên tục của Lenine, có cái tật nghiện thuốc lá. Bà mẹ ông ta sợ hãi đến sức khỏe khuyên đừng hút, song lại khuyên vô hiệu. Một hôm bà liền gọi Lenine vào hỏi:

— Cha còn mót sớm, cửa nhà thanh bạch. Lương hưu chỉ đủ chi dùng hàng ngày. Mẹ mong con chừa hút như thế mỗi tháng đỡ cho mẹ được món tiền không phải là nhỏ.

Lenine cầm đồng vàng rồi rời từ hôm đó chừa không hút nữa.

(Trích trong *La Vie de Lenine*)  
Mạnh Phan thuật.

# Một bệnh viện để cho 10.000 người

Một bệnh viện lớn nhất thế giới vừa làm xong ở Los Angeles. Số tiền sửa sang bằng năm có tới 4 triệu rưỡi quan tiền Anh. Chủ về việc mở sẽ đã gồm có 12 buồng mở rồi. Trong thư viện của

nhà thường có 5.000 cuốn sách để riêng cho bệnh nhân đọc.

Dưới nhà bếp phải làm 10.000 mâm cơm trong một ngày. Ở phòng giặt, phải giặt 600.000 chiếc cổ áo giặt trong một tháng và bằng ấy chiếc áo sơ-mi nữa.

Lập một nhà bưu-chính riêng trong nhà thường để cho bệnh nhân gửi tin tức ra ngoài. Có một phòng âm nhạc và một phòng chiếu bóng để cho những người dưỡng bệnh giải trí.

Tất cả các thứ thuốc dùng trong nhà thương đều do một nhà chế thuốc riêng của bệnh viện này.

Những bệnh nhân nào có giấy chứng thực nghèo khổ được nhận vào năm buồng làm phác.

Excelsior

# Mướn nhân công giá rẻ

Bên Malaisie muốn hạ giá tiền mướn những người trồng dứa ở kenlandan, nhiều người đã nghĩ ra cách mới khi đi làm việc dứa.

Họ cột một cái giây thật dài ở chân khi cho nó khời trùn, rồi thả nó leo lên cây



dừa; khi trầy dừa tụt lằm, trong một ngày nó trầy được hàng nghìn quả và thả xuống như những trận mưa dừa. Nó còn trèo cao hơn những thợ leo dừa.

Không cần phải nói, ai nấy cũng biết rằng những bọn trầy dừa bên Malaisie sẽ thất vọng. Trước kia, họ đã bị các máy móc cướp nhân công; bây giờ đến loài khi cũng kéo ra cướp nghề của mình nốt.

Chỉ làm người là thiệt!  
(Star of Calcutta)

# Một lối cải chính kiếm lợi

WILLIAM BROWN, một chủ ngân hàng, đến tìm ông chủ bút để báo hàng ngày to nhất ở New York và Năm hàng báo ông chủ bút rằng:

— Từ báo ông vừa đăng tin tôi thất cổ tự-tử ở nhà tôi. Tin đó là một tin mới lạ, tôi có chết thật có báo gì đưa? Ông phải cải chính ngay cho tôi, nếu không tôi phải làm đơn kiện ông.

Ông chủ bút:

— Nhưng, thưa ông, tin báo của tôi không thể cải chính một cách dễ dàng được như thế đâu, và lại là một tin chắc chắn.

— Nhưng, ông xem, tôi vẫn còn sống đây cơ mà!

— Không hề gì.

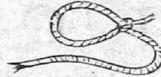
— Thế được rồi, tôi sẽ có cách...

William Brown tức giận toan bước ra cửa, thì ông chủ bút gọi lại và nói:

— Ông Brown đời tôi mới đi, tôi mới nghĩ ra một cách chữa được lòng ông, mà không thiệt cho báo tôi.

— Thế ư?

— Chẳng tôi sẽ đăng thêm một tin nữa về ông, nhưng cái tin ấy nói rằng: trong lúc ông thất cổ thì cái giây bị đứt và phụ thêm rằng ông sẽ đặt ra một cuộc số sổ cho các ông già của bản báo dự để lấy



cái giây ấy. Báo chúng tôi có trên 15 vạn độc giả trong số đó chắc ông cũng biết không thiếu ai người tin dứa-loan.

— Mỗi vé số ta sẽ bán một hào... ông đã nghe ra chưa? Còn là lãi bao nhiêu, ta sẽ chia nhau.

— Ông bằng lòng chứ?

— Bằng lòng.

Cuộc số sổ kỳ di ấy được người ta rất hoan nghênh.

Thật là một ý kiến xoay tiền khôn tính.  
Aim. National

# Lại đêm

TRƯỚC đây, một nhà chuyên môn biên chép những bản thông kê đã thử tinh chơi xem tốc trên đầu ta có bao nhiêu sợi. Tinh ra thì tốc ta cũng không nhiều hơn ta vẫn tưởng. Mất cái đầu tóc cũng chỉ được ba vạn sợi tóc là cùng.

Đến nay, những nhà ham tìm tòi lại tinh cho biết người Pháp phải dùng bao nhiêu tiếng để diễn đạt những tư tưởng của mình.

Tiếng pháp quả là một thứ tiếng già. Một vài quyển truyện Pháp như truyện và Litterature chẳng hạn, đã biên giải đủ sáu vạn tiếng.

Từ vị của Hàn-lâm viện chọn lọc kỹ hơn chi còn chép có ba vạn tiếng.

Những lúc thường đàm, người ta không phải dùng đến nhiều tiếng quá như thế. Người Pháp trong công việc thường dùng hoặc viết, hoặc truyền trí, chỉ dùng đến trong khoảng ba ngàn tiếng.

Cái « vốn chữ » của một nhà văn sĩ bác học cũng chỉ đến năm ngàn chữ. Còn người nhà quê vô học chỉ biết đủ năm trăm tiếng là cùng.

Tiếng các nước khác cũng vậy. Bao giờ những tiếng hay dùng đến cũng ít hơn tiếng ghi trong từ vị. Thì dụ như tiếng Tàu, tất cả có bốn vạn một ngàn tiếng mà chỉ có bảy ngàn tiếng dùng nói trong những việc hàng ngày.

Miroir du Monde

# HOTEL DE LA PAIX — HANOI

— Entièrement Remis Neuf  
Salle de Café Moderne — Billards  
Fraîche et agréable  
Au centre de la Ville et des affaires

So cuisine est réputée la meilleure de Hanoi  
Le Restaurant de La Paix est le rendez-  
vous de la bourgeoisie annamite, à qui le  
meilleur accueil est toujours réservé.

|                                   |        |
|-----------------------------------|--------|
| Repas soignés à                   | 1p.20  |
| Chambres 1/2-Pert à partir de     | 15.50  |
| Pension table au mois à partir de | 35p.00 |
| Chambre et Pension — id —         | 60p.00 |

Salle Grill-Room — Salons Particuliers  
Diners Fins sur Commande  
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

# 2° TRÀ O NGÀY PHÙNG



CƯỜI NỬA MIỆNG

## ÍT LỜI MÀ NHIỀU Ý

Ít lời mà nhiều ý bao giờ cũng là một cái hay. Vì thế, nên người ta muốn biết từ xưa tới nay những ai đã giữ kỹ-lục về sự văn tài đáng quý ấy.

Ngày xưa, Cicéron đến chơi nhà một người bạn và khi nhìn qua cửa sổ đã trông thoáng thấy bạn. La thây, lúc đến gần, ông lại thấy ở cửa có treo cái biển đề hai chữ « Rus Eo » (đi về nhà quê).

Cicéron cúi viết nhứt viên gạch để lên biển một chữ « I » (đi!), nghĩa là « cái đi ! »

Sau kỹ-lục về phần Victor Hugo: Khi cho ra đời cuốn « Những kẻ khôn nan », mãi không nhận được thư của nhà xuất bản báo tin cho biết sách bán chạy hay không, ông liền gửi điện tin cho nhà xuất bản. Trong tờ điện tín chỉ có một cái dấu hỏi (?) . Tức thì ông nhận được một bức điện tin trả lời, trong đó chỉ có một cái dấu than (!), ý nói: sách bán chạy lắm.

Kỹ-lục của ông Victor Hugo sau bị một viên quan võ người Anh phủ. Bà mẹ người Anh đó lâu không nhận được tin tức của con, liền gửi một bức thư, trong viết gọn thơn lộn một cái dấu hỏi (?). Người Anh đó bên gửi thư trả lời, trong phong bì chỉ có mỗi một tờ giấy trắng, ý muốn nói: không có gì là cả.

Đó là những truyện « văn tài » ở nước ngoài.

Có một điều không ai nghĩ tới là kỹ-lục của viên quan võ Anh đã bị hai ông nghị Annam phủ. Vì hai ông

khiểm lơn muốn giấu tên, nên lời gọi một ông là ông A và ông thứ hai là ông B.

Ông A và ông B đã đình trước với nhau từ cuối năm thì cho nhau biết trong năm đó đã làm được những việc gì ích cho dân. Năm ấy, vì bận việc, hai ông không gặp mặt nhau.

Ông A liền gửi cho ông B một bức thư trong đó chỉ có một tờ giấy trắng. Mấy hôm sau ông A lại nhận được của ông B một bức thư trang phong bì cũng chỉ có mỗi một tờ giấy trắng. Ý hai ông muốn báo cho nhau biết suốt năm không làm được một việc gì cả. Cách báo tin như vậy thật là lý thú. Khó lòng có người phủ nổi kỹ-lục của hai ông. Nhưng thốt ra hai ông không định phủ kỹ-lục của viên quan võ Anh; hai ông bắt buộc phải dùng cách đó chỉ vì trong hai ông... không có ông nào biết viết chữ quốc ngữ.

Cả hai ông nghĩ đều không biết viết! Kỹ-lục này có lẽ còn khó phủ hơn kỹ-lục kia.

Nhất, Nhị-Linh

## CHÂM NGÔN

NGƯỜI nào sống ở đời đã có một lý tưởng thì bao giờ cũng có một câu châm ngôn.

Xin kể dưới đây những câu châm ngôn của nước Anh, của thành phố Paris và của một vài danh nhân.

Nước Anh: trời và quyền lợi của tôi.

Thành-phố Paris: bị sông đập nhưng không chìm.

Ông Pascal: tư tưởng cho đúng,

đó là nguyên tắc của hết thảy các luận lý.

Ông Rudyard Kipling: mình là chủ tướng của tâm hồn mình.

Còn như người Annam mình, lý tưởng không biết có hay không, chữ chằm ngôn thì vô số:

**CHÂM NGÔN CỦA CÁC LÀNG:**

— Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.

**CHÂM NGÔN CỦA CÁC BÀ:**

— Yêu nhau cau bầy bỏ ba, Ghét nhau cau bầy bỏ ra làm mười.

**CHÂM NGÔN CỦA NGƯỜI ANNAM:**

— Ai nhất thì tôi thứ nhì, Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba.

Lại còn chằm ngôn của các danh nhân Việt-Nam. Thí dụ như câu chằm ngôn của ông Tiêu:

— Đi đầu mà với má vàng.

**CHÂM NGÔN KHÔNG HỢP THỜI HAY KHÔNG ĐÚNG NỬA:**

Thí dụ như: — Miệng quan sang có gang có thép.

Độc giả nào biết những câu chằm ngôn không hợp thời khác, xin gửi về nhà báo.

Các danh nhân Việt-Nam ai đã tìm được câu chằm ngôn của mình rồi thì cho chúng tôi biết để chúng tôi nêu lên làm gương sáng cho thiên hạ. Nếu các danh nhân không chịu gửi, độc giả ai biết, gửi thư về nhà báo thay họ vậy.

Những câu hay sẽ được thưởng báo và sách.

Nh. Nh. Linh

## VĂN VUI CẦU Ô

(Kỳ này đề riêng cho các người quen cũn CẦN NGƯỜI LÀM

1-) Cần một người Annam, nói sõi tiếng Annam để dạy một người Annam nói cho sõi tiếng Annam. Hồi hiệu tạp hóa Nguyễn-hữu-Túy.

2-) Cần một nhà có thực học, thực thực học để cai quản... năm mươi hai nhà học giả.

Hồi báo Khuyển Học.

3-) Cần một người chưa từng đọc báo nào cả để đọc Khuyển học. Lương rất cao.

### XIN VIỆC LÀM

1-) Pháp văn giỏi, quốc văn khá. Biết cách chia rẽ kẻ Nam người Bắc. Muốn tìm một chỗ trong một tư gia nào để anh em chia rẽ nhau.

Hồi ông Cừu đen.

2-) Có bằng sơ học yếu lược. Ngồi ra biết nghề làm đèn. Muốn tìm một việc vừa với sức mình, cốt chóng được thành ông Bạt đèn, ông Thắt đèn.

Hồi ông Cừu đen.

3-) Đã được cả nước coi là nhà văn có tài và được quốc dân hoan nghênh hơn hết. Có biết tài là đọc ít mà viết nhiều. Muốn tìm một chỗ để được đọc nhiều và viết ít.

Hồi ông Nguyễn công Hoan.

4-) Đã đứng chủ trương nhiều tờ báo và đã làm cho chết cả. Muốn đứng công nhiên chủ trương một tờ báo để làm cho chết nốt

Xin cam đoan làm được như lời nếu chính phủ không trị, chúng tôi trị.

Hỏi ông ba mươi.

5) Làm thơ đã nổi tiếng. Nay xin nhân làm thuê cho quốc dân các thứ văn vui buồn thương dùng trong xã hội. Bút phi không cần nhiều, chỉ cốt đủ... ưỡng.

Hỏi ông Nguyễn Khắc Hiếu.

6) Được tiền dạy cho phép phun phi dao, lung kiếm. Muốn tìm một việc. Bất cứ việc gì, khó khăn mấy cũng có phép làm nổi, miễn là được ăn nhiều tiền lương.

Hỏi ông Vũ Đình Long ở Tân-Dân động.

7) Nhanh nhẹn, cần kiệm. Hiện đang làm báo, muốn thôi để đi bán hàng cho một hiệu... thật chớ.

Hỏi hai ông «ma lạnh», «ma hùn».

Đỗ Bền

CÁ DAO MÚI

ANH ĐỐC

Bấy lâu nghe gọi đại danh

Anh là «anh Đốc», biết anh đốc gì?

Hay anh chuyên nghiệp lương-y.

Có bằng bác-sĩ, vị chi «đốc tờ»?

Hay anh chuyên thú-y khoa.

Đốc trâu, đốc chó, đốc la, đốc lừa?

Hay anh mô phạm giáo sư.

Là quan «giáo đốc» chẳng như giáo trưởng?

Hay anh coi một học đường.

Hoặc trường nhà nước, hoặc trường dạy tư?

Biết rằng đốc thực hay hư.

Hay anh coi thợ, là «sư» đốc công?

Đốc sao đốc khéo lạ lừng.

Bấy nhiêu thứ đốc, anh không đốc gì?

Hỏi anh: anh đốc dèch chí.

Anh chỉ cười khi, nói làng na hoa.

Bấy giờ mới vỡ lẽ ra.

Vợ anh «bà đốc» coi nhà hộ sinh.

Anh mang «ông đốc» chỉ danh.

Cho hay phụ quý, phu vinh, khác thường!

TÚ-MỜ

TÔI XIN  
CẢI  
CHÍNH

ÔNG Mai... thế-Sen là nghị viên tỉnh Thái-nguyên chúng tôi, lẽ tài nhiên là tôi phải hiểu biết ông Mai hơn ông Gia-Tri.

Vậy thì trong báo *Ngân-Nai* số 31, ông Gia-Tri đã bắt ông Mai chui vào «thần sắc» một người khác, nghĩa là ông Mai không có «ria», ông Gia-Tri lại bắt ông Mai có «ria». Nhưng nếu ông Gia-Tri dám cam đoan rằng ông về ông Mai đúng sự thực, thì cái đó lại là một sự vinh hạnh cho chúng tôi. Là vì bộ «ria» kia là một bằng chứng giá trị tỏ cho chúng tôi biết ông nghị tỉnh chúng tôi đã khổ não, tận tâm lo lắng việc «nhà» việc «nước», hơn cả Ngũ-Tử đời chiến quốc.

Khân Rinh

(Trại Cải, Thái-nguyên)

Họa-sĩ xin lỗi ông Mai-thế-Sen và ông vô danh: một ông đã bị viết đúng tên, nhưng nhầm mặt; một ông đã bị vẽ đúng mặt, nhưng



Ông Mai-thế-Sen (không phải) nhầm tên. Ước ao rằng ông vô danh nào đó lấy làm hân-hạnh có cái tên mỹ miều của ông Sen và ông Sen lấy làm hân hạnh có cái mặt thông minh của một người khác. Nh.L.

KẾT QUẢ THI XẾP TRANH

Trong mấy trăm bản xếp gửi đến có ba bức xếp gần đúng bản vẽ của tác giả. Giải nhất 1 năm báo về phần ông Văn An.

(Xin ông Văn An cho biết tên thật và chủ ở để đăng tên lên báo và gửi thưởng.) Xin phụ thêm một gói như 6 tháng tặng có Mỹ Thuận, chez M. Ung Cẩn Ministère des Finances Huế.

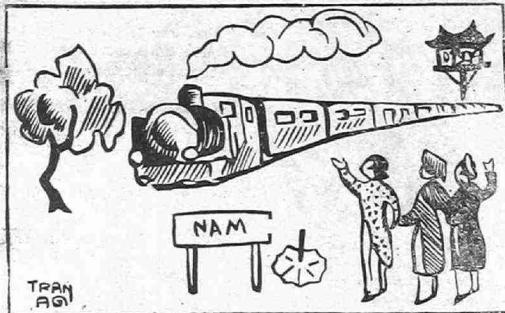
Một gói ba 3 tháng báo tặng ông Nguyễn-khắc-Nghiep, 102 Avenue Belgique Harphong.

Một gói tư 3 tháng báo tặng ông Nguyễn-văn-Chánh, P.T.T. Mỹ-Tho.

(Có Mỹ-Thiến và ông Nghiệp đã bỏ quên không xếp tên tác giả).



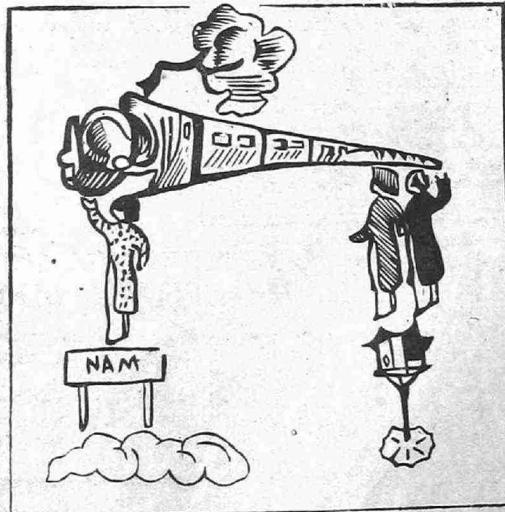
Tranh của ông Trần An



Tranh của ông Văn An

Thi xếp tranh ngộ nghĩnh

Giải nhất 1 năm báo về phần ông Nguyễn-cao-làm 7, Rue des Oignons Hanoi.



Tranh xếp ngộ nghĩnh của ông Nguyễn-cao-làm

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

Bản hiệu mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90

Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiểu cổ cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

CỤ CHUNG

100, RUE DU COTON HANOI

# ÔNG PHAN TRẦN CHÚC ĐIỂN THUYẾT

Tối thứ ba 27-10-36, ông Phan-trần-Chúc đã diễn thuyết về « Hải-phòng với cuộc tang hải ». Ông Nguyễn-xuân-Bài, hội trưởng hội Nông Công Thương đã đứng giới thiệu diễn giả và mong anh em hội viên sẽ có một cái nhà hội to tát hơn (nhà hội bây giờ rộng bằng một cửa hàng sên) để anh em có chỗ « đến vui thú với nhau » (nguyên văn).

« Ngót một giờ làm thỉnh giả buồn rầu » (lời ông Phan), ông Phan-trần-Chúc đứng nói. Hai bàn tay ông sèo ra, chốc chốc lại nhảy chồm chồm trông hay hay như hai con ốc com.

Ông « mấy » Phan-trần-Chúc nói :

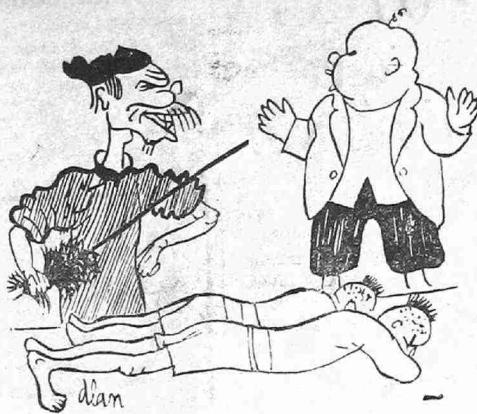
— Năm 1973, ông J. Dupuis mấy ông Nguyễn tri Phương, Pháp ký mấy Nam hóa ước...  
— Năm 1984, Hanoi mấy nhiều nơi khác...

— Nhờ dây mấy có Hải-phòng...  
— Văn-nam mấy Quảng-Tây...  
— Hải-phòng lý-dị mấy văn học...văn văn... (không siết kể).

Ông « Mấy Phan-trần-Chúc » bình bút báo Khuyết Học còn đợi gì không đi « học » lại cách dùng ba tiếng : mấy, mới, với ?

Ông « Mấy Phan-trần-Chúc » so sánh dân Cảng mấy dân Mỹ. Ông nói : tinh tinh dân cảng giống dân Mỹ (vỗ tay), với dân Sài-gòn, nhưng phải cái « lý dị » với văn học (tư nghĩa); ông « Mấy » với vật vát : nhưng tại chưa có một cái văn thực tế, mà dân cảng chuộng thực tế (ví thế, Hải-phòng có một phố gọi là phố Hàng chào, toàn cao lâu), nên ít ưa văn chương sâu thẳm (thính giả tươi tỉnh, vỗ tay).

Gần chót bài, ông « Mấy



X. X. — Chúng nó làm sao mà bác đánh khóc om cả lên thế ?  
L. T. — Bác tính thế này có chết không ? Tôi sai thằng B đi mua ba xu rượu, thằng Bồn đi mua ba xu dầu ; Thế mà thằng Bồn đi mua ngay ba xu rượu về !  
— !!! Còn thằng Ba ?  
— Thằng Ba thì lại khiêng ba xu dầu về.

Phan-trần-Chúc « mỉm cười nói : « nhưng Hải-phòng có hai cái lo... », tôi giật mình, tưởng ông dọa cứ ở lý Hải-phòng để diễn thuyết một lần nữa.

Ông « Mấy Phan-trần-Chúc » nói lia lợ trong một giờ không ngó giấy mấy khi, nghe hay hay như người kể truyện... Phan Trần. Côi-Dương



THẦY BÓI. — Con ơi ! Khi thầy nhắm mắt .. lần thứ hai thì con phải nổi nghiệp cha đó, con ạ !

## VUI CƯỜI

### Cái tin lộn ngược

Một người dân bà quê phải Ấng-tê đi vắng nhà làm hôm, bà ta đánh giầy thếp về nhà trước để cho mẹ quản gia ra ga đón mình.

Thấy người quản gia, bà ta vội hỏi :

— Ở nhà mấy hôm nay vẫn vô sự chứ ? Có xảy ra chuyện gì không ?

— Bẩm không ạ, chẳng có gì ta đâu ạ (chị ta nghĩ ngợi một lúc, bỗng nói tiếp). À quên, bầm có đấy ạ. Bầm, ở nhà, con chó lớn chết mất rồi ạ.

— Trời ơi ! con chó chết rồi ư ? Tại sao con chó lại chết, hở mẹ ?

— Bẩm, nó bị chết bồng ạ, chết bồng trong chuồng ngựa, vì chuồng ngựa phải hòa ạ.

— Cháu chuồng ngựa ư ? Thế ngựa có chết chớ không ?

— Bẩm, cả ngựa lẫn xe đều cháy ra tro ạ.

— Nhưng tại sao chuồng ngựa lại cháy chứ ?

— Bẩm, tại một lần lửa ở trên nhà bay đến.

— Sao ? Cả lớp nhà cũng cháy rồi sao ?  
— Bẩm, vâng ạ.  
— Nhưng làm sao nhà lại cháy mới được chứ ?  
Mụ quản gia không hấp tấp, cứ bình tĩnh thưa :  
— Bẩm, tại những ngọn nến thấp chung quanh bàn tài của ông nhà ạ.  
— Trời ơi ! bàn tài của ông ? Thế ra chồng tôi chết rồi sao ?  
— Vâng ạ. Bẩm, ông nhà tư-lực ạ. Ông tư-lực vì nghe đầu ông đã tiền hết cả tiền kỹ ở nhà bồng ạ...  
(T. S. V. P.)

### Lời con trẻ

— Này mẹ, mẹ có biết trước rằng mình sinh con là con trai không nhỉ ?  
— Không, con ạ.  
— Vậy làm sao mẹ biết ?  
— Kia lúc sinh con ra, mẹ nhìn con, mẹ mới biết con là con trai chứ.  
— Nhưng, mẹ không thể biết được, khi ấy con chưa mặc quần áo kia mà !  
(Voilà)

Của T. V. Tại NamĐinh

### Gỡ tội

ÔNG AN — Sao anh đã giàu thế mà lại còn ăn cắp ?

BÍ CẬU NHÀN — Bẩm, ai đã cho mình là đủ rồi mà chẳng muốn thêm...

ÔNG AN — Một năm tù ! anh muốn thêm mấy năm nữa.

Của B. Kế Huệ

### 1) Xổ ngọt

PHẦN LỘC — Ngai cũng có đi săn ư ?

BỐC TỬ — Tôi chỉ « giết » thì giờ đấy thôi !

PHẦN LỘC — Thế độ này ngài thiếu khách hàng à ?

### 2) Trong tòa án

ÔNG TOA — Anh bảo rằng anh làm được trâu của anh ở tại nhà tên Mít.

Trâu, con nào cũng gần giống con nào ; phỏng như tôi bảo ở nhà tôi cũng có trâu của anh thì sao ?

CÁO NHÀN — Thế thì cũng không lấy gì làm lạ, vì trước kia tôi cũng đã mất một bản rồi.

### Mời lại

#### PETROMAX

- N° 900. — 100 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt  
đặng 26 giờ
- N° 821. — 200 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt  
đặng 18 giờ
- N° 779. — 300 Bougies  
1 lít dầu hơi đốt  
đặng 12 giờ



## ĐÈN MANCHON KIEU MÓI RẤT TỐ TÂN

Giống giới chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sảng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được liên tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chốc chốc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà Sài đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kết luôn luôn.

### Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :  
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Để phụ tùng các hiệu đèn đều có bán ở.  
N° 29 Bờ TÔNG - ĐỐC - P. H. NG - CHOLON



4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi  
của **Nhật Linh**

(Tiếp theo)

III

**N**HĨA đã hen trước đưa Nhung về thăm quê nên từ sáng sớm hai người ra ô tô đi Trung-hà để về Hưng-hóa.

Hai người bàn định sau này sẽ trốn về ở Hưng-hóa, nên Nhung nhân dịp đi chơi muốn về thăm chỗ ở sau này của nàng. Nhung chỉ mặc xênh xoàng một chiếc áo lương cũ; lên xe nhìn không thấy có ai là người quen, nên hai người ngồi cạnh nhau nghiêm nhiên như một đôi vợ chồng. Khi xe ô tô đi qua phố, Nhung ngồi xoay mặt vào trong, và cúi mặt xuống. Nàng vui vẻ ghé vào tai Nghĩa, mỉm cười nói:

— Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay nhỉ?  
Người phát về hỏi:  
— Ông bà lấy về về đâu?

Nhung nhanh miệng đáp:  
— Về Hưng-hóa.  
— Thưa bà; xe này chỉ về địa Trưng-hà thôi.  
Nhung lo lắng hỏi:  
— Thế thì làm thế nào... cậu?  
Nghĩa đáp:  
— Qua đó rồi đi xe tay. Chỉ có

xe thư là đi xuốt, lỡ mất rồi.  
Nghĩa lấy vì báo Nhung:  
— Mơ đề tôi trả.

Hai người nhìn nhau; trên má Nhung hơi nhuộm vẻ hồng. Lần đầu gọi nhau bằng cậu mẹ, trước mặt mọi người. Nhung và Nghĩa thấy thẹn thùng một cách sung

sướng.

Tôi bèn Trưng-hà, hai người thuê riêng một chiếc thuyền để được tự do nói chuyện. Khi thuyền ra giữa sông, nhìn giải nước rộng rãi, bao la chạy dài đến tận những dãy núi màu lam xám chắn ngang về mạn Hòa-bình. Nhung ngẩng đầu đảo đảo như con chim ở lâu trong lồng được thả ra nơi đồng rộng. Nàng cầm lấy tay Nghĩa, nói:

— Đã lâu em không đi chơi đâu xa.

Lênh bèn trên chiếc thuyền con giữa giòng sông. Nhung thấy giới có vẻ rộng hơn; nàng ngồi yên lặng nghe tiếng nước róc rách ở mạn thuyền, tiếng kêu nhỏ và thanh của mấy con nhạn lướt ngang phơi bụng trắng trên mặt nước.

Nghĩa đã lâu lắm chưa về quê nên nhìn phong cảnh cũ bổi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời



kỹ còn đi học ở trường Sơn-tây, đã bao lâu qua đến đó này. Chẳng kể chuyện lại với Nhung và Nhung cũng chủ ý thích nghe, hình như nàng vẫn sống bên cạnh chàng từ lâu và những kỷ niệm đó là kỷ niệm chung cho cả hai người.

— Lát nữa qua đó, em sẽ thấy đầm Thượng Nông và xóm Liên-Hòa ở làng anh. Ở làng, anh chỉ còn mỗi một cái nhà tranh và một ít vườn, từ đó thầy me anh dắt thì để cho một người trong họ trông coi. Anh còn nhớ rõ những đêm sáng trăng ngày bé đi thuyền ra đánh cá với những người làng trên đầm Thượng Nông...

Nhung hỏi :

— Cảnh đẹp lắm phải không anh ?

Nghĩa chỉ tay về phía núi Tam-đảo :

— Những đêm nào không có sương, trông thấy rõ núi Tam-đảo. Sao thủa bé, anh trông núi ấy to lạ, to hơn bây giờ nhiều. Chẳng ghé vào tai Nhung nói khẽ :

— Đê đến hôm ấy anh sẽ đưa em về quê anh. Em trốn ở đây thì chẳng còn ai biết mà tìm nữa. Em không lo ngại gì.

Hôm ấy nghĩa là hôm Nhung trốn đi hẳn với chàng. Nhung nhìn Nghĩa và thấy Nghĩa đã nghĩ trước mọi việc một cách chu đáo, nàng rất vững tâm và tin cậy ở Nghĩa, coi Nghĩa như một người có thể gửi thân suốt đời được. Bỗng nàng lo lắng hỏi Nghĩa :

— Nhưng chú Lịch có biết làng anh không ?

— Không, từ đó quen nhau, anh chưa về quê lần nào. Và lại mãi đi tìm công việc làm ăn, anh coi như là không có và nếu không có em thì cũng chẳng bao giờ anh tưởng đến việc về làng. Về làm gì, buồn chết.

Chàng đắm đuối nhìn Nhung nói tiếp :

— Bây giờ có em thì quê cũ đối với anh mới có ý nghĩa. Chỗn quê heo lánh ấy sẽ là cái tổ ấm-ấm để anh với em... hai con chim

lạc đàn khô sở đã nhiều có chỗ dung thân.

Hai con mắt Nhung sáng lên khác thường. Nàng trông thấy rõ trước cái cảnh đời sống giản-dị, bình thường bên cạnh người yêu, ở một chốn xa xôi không còn liên lạc gì với cái xã-hội nặng nề cũ. Nhung nóng ruột muốn biết liền hỏi Nghĩa :

— Qua đó rồi ta vào đây chứ ?

Nghĩa đáp :

— Bây giờ chưa thể được. Qua đó rồi, chúng mình thuê xe về Hưng-hóa. Ta sẽ vào một hàng cơm, rồi anh lại thuê một người

Nghĩa bên kia đầm Thượng-nông với những nóc nhà tranh ẩn trong lũy tre, Nhung tưởng như những cành của một thế giới sáng láng, đẹp đẽ nâng vữa được thoáng trông thấy trong mộng. Về gần tới nhà, Nhung mất hết cả bạo dạn như khi còn ở bên cạnh Nghĩa. Bao nhiêu những điều đã quyết định nàng thấy khó lòng tránh được sự thực, và những ước vọng khi nói chuyện với Nghĩa mãi mãi cũng chỉ là những ước vọng hão huyền. Đời không dễ dàng và tốt đẹp như nàng tưởng.

Một người quen gặp nàng, nhìn



D 5

cậu buôn bán ở đây để thu xếp chỗ dạy học. Có thể đưa em về quê anh mới tiện — phải nghĩ đến cách sống chứ, chẳng lẽ ngồi uống nước là nhìn nhau.

Nhung mỉm cười :

— Uống nước là cũng được, miễn là có anh bên cạnh.

#### IV

Như mọi lần, khi qua công làng, Nhung đi rẽ vào ngõ con về nhà. Lúc bấy giờ trời đã xầm xẩm tối. Xuất ngày đi Hưng-hóa với Nghĩa, nàng thấy đầu óc nặng nề và chán tay mỗi mết. Nhung vừa đi trên đường làng vừa nhớ lại những cảnh vui đẹp của cuộc đi chơi vùng trộm mà nàng thấy gần gũi quá. Con đường lại bên trông toàn soạn tây từ bên Trung Hà vào Hưng-hóa và quả đồi làng

gói giấy nàng cầm ở tay mím cười hỏi :

— Mơ lại mua thứ gì ?

Nhung giờ gói lên cười gương :

— Mua cái áo len cho cháu.

Lần nào khi ra tỉnh thăm Nghĩa, nàng cũng cố tìm thứ mua để khi về có cơ nói với bà ản, nên nàng thấy câu hỏi của người kia có ngụ ý mỉa mai. Nàng không quay lại nhưng biết rằng người đó đương đứng tỏ mò nhìn theo nàng.

Nhung về đến ngõ nhà, thấy cửa đã đóng. Vú già vừa mở cửa vừa nói :

— Hôm nay mơ về muộn quá.

Câu nói vô tình của vú già làm nàng khó chịu. Bà ản và Lịch. Hào lúc đó đương đứng ở sân, cùng nhìn ra ; Nhung nhận thấy rõ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mọi người trong nhà về việc nàng

đi vắng suốt một ngày. Bà ản cũng nhận thấy vậy ; bà lại đau lòng nữa vì bà biết là Nhung đến nhà Nghĩa. Sự dấy tờ hiện động quanh đây sinh ra nghi ngờ, nên bà hỏi Nhung có ý làm như chính mình sai con dâu lên tỉnh :

— Thế nào, mơ đã làm xong việc tôi dặn chưa ?

Bà hỏi vậy vì bà nhớ mấy hôm trước có dặn Nhung một việc khi nào lên tỉnh nhớ thu xếp hộ. Song Nhung đã quên hẳn việc mà không dặn. Nàng ngờ ngạc nhìn, và một lúc lâu mới hiểu cái thâm ý của bà ản. Nhờ câu ấy, nàng đỡ ngượng. Nàng trả lời một cách mập mờ :

— Thưa mẹ, chưa ngã ngũ ra sao cả.

Thấy bà ản và Hòa nhìn mình như dò xét, Nhung ngượng nghịu cúi mặt. Nàng giờ gói, đưa chiếc áo mà nàng đã vội vàng mua trong một lúc đó xe cho mẹ chồng xem, nói :

— Mẹ xem chiếc áo len con mua cho thằng Giao. Đi chọn mãi mới được đây.

Nàng thấy hai má nóng bừng và nói luôn :

— Chị An cũng đi với con em về quê mẹ. Chị ấy thích chiếc áo đỏ, nhưng con trông nó lờ lợt lắm sao ấy.

Nhung ghen ghẹo ở cô. Nàng thấy nàng đã chán những sự giả dối. Nàng muốn kêu to lên một tiếng, nàng muốn ngay lúc ấy nói rõ sự thực, tất cả sự thực. Giá nàng có đủ can-dảm để nói hết được :

— Tôi thế đấy, can gì phải giấu diếm ai nữa !

Nàng tưởng giá nói được câu ấy thì nàng sẽ sung sướng, nhẹ nhàng xiết bao !

(Còn nữa)

Nhật-Linh

## GIÚP DÂN BỊ LỤT

Tại nhà Hát Tây Hanoi, hôm 7-11-36, ban học-sinh và tổng-sự công, từ số 35 diễn về bị hải-kịch « DUƠNG ĐỘT » để giúp nạn dân bị lụt các miền Hải-đương, Bắc-ninh và Hưng-yên.

## 100 / 100 (khởi cả)

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải dù nặng, nhẹ, lâu, mới, thì nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

**Cách chế :** lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) ; những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lọ, nếu cui lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất (từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vị bệnh lại ai cũng nóng, nên phải lấy thổ-khí, để cho tinh chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-độc, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

**Bệnh lỵ đương buổi.** — hoét, tức, ra mủ, đau, sốt, tiêu-tiên ít, v. v. dù nặng đến đâu chẳng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

**Triệt-nọc.** — sau khi khỏi bệnh tình, còn lại nước tiểu có vân (filament) khi trong khi vắng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng, bệnh như pino-phát, người thân kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại ; giá thật, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, dùng tẻ, đàn hươg, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết uoe. Đã in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phu-nũ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, ứng phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tình xin lui những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi.

## Nhà thuốc BINH-HƯNG 67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Bại-lý. — Hải-phong : Hải-linh 60-62 Paul Doumer, — Saigon : Trần-Nguyên-Cat 81 h. Charner, Camphamine : Phu-hung-Long, — Sontay : Phu-Tuong 8. PhốCua-Hàn. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đàng. Xin xem QUẢN HỮNG KIỂM HỘI bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...

# GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

**IV**



xe điện xuống, An vui vẻ ra ngay bên xe hơi để lấy vé. Nhưng người ta trả lời chàng rằng

không còn chuyến nào đi Vân-dinh nữa. Chàng thân nhiên trở lại chỗ hàng nước mỉm cười bảo vợ :

- Hết ô tô rồi, mình ạ.
- Nga hơi lấy làm phật ý, đáp lại :
- Thế mà cậu còn cười được?
- Chả cười để mếu? Hết ô tô thì thuê xe tay, thế thôi.
- Thì hãy thế thôi.

An, trong lòng vui sướng, không lưu ý đến giọng nói dần vọt và vẻ mặt khó chịu của vợ. Hơn tuần lễ nay, không những Nga để linh hồn chàng được thư thái, mà nàng còn hết sức âu yếm với chàng nữa. Chàng hy vọng rằng Nga bắt đầu đổi tình nết và cuộc đời tương lai của hai vợ chồng không đến nỗi tan nát như chàng đã tưởng. Chàng có ngờ đâu sự thay đổi tình nết nhất thời của Nga chỉ bởi một cơ rất thiên cận, làm thường : Nàng muốn chồng về cúng kỵ nhà mình.

Cách đây hơn một tháng, vào dịp tết nguyên đán vì vợ chồng giận nhau, An không đi mừng tuổi cha mẹ vợ, khiến Nga phải viết thư về nhà tạ lỗi và nói dối rằng chồng mình ốm nặng. Nàng vẫn lấy thế làm đau lòng, nên lần này trước ngày kỵ ông, nàng cố nén làm lạnh với chồng để chàng khỏi bỏ giỗ như chàng đã bỏ tết.

Quả thực Nga muốn sao được vậy. Thấy chồng mừng rỡ được mình hết giận, nàng sung sướng nghĩ thầm : « Lợi dụng sự giận chồng được đây ». Và nàng tưởng ngay đến phương pháp để bắt An làm theo ý muốn của mình : « Phương pháp ấy phải dùng cho khôn khéo lắm mới được, vì già nọ thì dứt giấy, có thể nguy kịch ! »

Ý nghĩ ấy lại vừa chạy qua óc Nga, nên thốt buột miệng nói câu hơn đời, nằng nịu cười chữa ngay :

- Phải đây mình ạ, đi xe cao su thế mà thủ hơn ô tô. Tránh được cái tội làm cá bớp.
- An cũng cười thẳng thần nói tiếp :
- Và cái nợ để người ta ôm mình như-ôm tôm.
- Ôm của chứ ai ôm tôm?
- cũng về.
- Minh nói anh Việt?
- Chứ còn ai nữa? Cậu có gặp lão thì chào qua loa thôi, chẳng việc gì mà phải vô vạ.
- Giấc mộng êm đềm vụt dứt. An cố giấu tiếng thở dài. Và chàng chán nản tự nhủ thầm : « Hết gia



- Thì om của ! Đẳng nào cũng thế.
- Rồi hai vợ chồng lên xe. Trên con đường chiều giữa những đồng lúa xanh, An lại theo đuổi giấc mộng êm đềm bỏ dở, và chàng sung sướng nhìn vợ mỉm cười :
- Nga bảo anh xe kéo lên đi ngang với xe chồng, rồi quay sang nói :
- Cậu ạ, thế nào lão huyện
- đình của mình, đến gia đình của vợ! Còn bao giờ thoát được ra ngoài vòng ! » Thì vợ lại tiếp luôn :
- Nó được thầy me yêu, lên mặt lên mũi quá !
- An hơi cau mày :
- Minh cứ tưởng thế đấy, chứ tôi chẳng thấy anh ấy lên mặt lên mũi bao giờ.
- Cậu thì còn biết cái gì nữa ?

Câu mỉa mai của vợ càng làm cho An cau tiết thêm :

- Thì cứ mặc anh ấy có được không? Anh ấy lên mặt lên mũi thế nào được với tôi mà tôi cần? Đủ bao nhiêu lần tôi khuyên, mơ chỉ nên nghĩ đến mình, đến hạnh phúc của mình thôi, còn ngoài ra mặc.
- Nào có mặc được. Còn cha mẹ, còn gia đình...
- Gia đình của chúng ta là tôi, mẹ và đứa con đang nằm trong bụng mẹ.

Nga lưỡng chông bấu mối :

- Cậu thì thế được, vì cậu vẫn mình, vì cậu theo chủ nghĩa cá nhân. Nhưng tôi, tôi còn có cha mẹ, còn có anh trai tôi, em trai tôi, chị gái tôi, em gái tôi, tôi còn phải nhớ ngày giỗ, ngày tết...
- An ngất lới :
- Thôi mẹ, để khi nào về nhà, ta hãy giờ những truyện ấy ra.
- Từ đó, hai người lại im lặng, không ai nói với ai nữa lời.

Mãi nhà nhem tối, An và Nga mới về đến nhà cụ an Nguyễn. Ở làng Đống người ta quen gọi thế để phân biệt với cụ an Bưởi, vì trong làng có hai ông an cũng về lưu tri.

Đến công, Nga quên giận đứng lại bảo chồng :

- Cậu nhớ nhé, bầm xin lỗi thầy mẹ, vì độ lết cậu ốm không về dâng tuổi thầy mẹ được.
- An chau mày :
- Nhưng tôi có ốm đâu?
- Nga gắt :
- Nói dối một câu vô hại, thì đã chết ai?
- Không chết ai, nhưng mà khó chịu.
- Khó chịu về nỗi gì?
- Về nỗi phải nói dối.

Một đĩa dĩa tổ gái nghe gọi công, đã chạy ra mở. Nga bầm An bảo im.

- Lay có ạ, lay cậu ạ. Thế thì kỳ năm nay vui quá.
- Cụ đầu, Sứ?
- Thưa có, cụ đương ngồi ở phòng khách.
- Cả hai cụ?
- Vâng, cả hai cụ.

Nga trông qua bức tường bình phong, thấy mấy gian phòng sáng xanh dưới cái chup cây đèn măng

**ĐÃ CÓ BẢN**

## BÓNG MÂY CHIỀU

của HÀN-THẾ-DU

O \$ 35

Giá. . . . .

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về ông NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành 41 Hàng Da Hanoi.

sống :

— Có khách nào thế, Sửu ?  
— Thưa cô không, ông huyện, bà huyện đương ngồi hầu truyện hai cụ.

— Cả anh huyện, chị huyện cũng về ?

— Vâng, thưa cô, kỳ năm nay vui lắm, ông huyện bà huyện này, cậu tú cô tú này...

Nga gât :

— Sửu, tao cảm mày, không được gọi thế. Tao đã lấy chồng thì ít ra mày cũng phải gọi tao là vợ, hiểu chưa ? Với lại gọi ông huyện bà huyện, thì sao này lại không gọi ông tú bà tú ? Chỉ được cái lão quen !

S Sửu sợ hãi đưa hai người phụ xe xách hai cái va-li cất vào buồng bên. Nga bảo An :

— Cậu đã thấy gì chưa ?

An chau mày :

— Tôi chưa thấy gì cả !

— Cậu thì còn thấy cái gì ?

Hai người tiến vào trong phòng khách. Ông án bà án ngồi trên cái sập sơn son thiếp vàng. Liền sắp kê một bộ bàn ghế trắc kiêu Tàu pha kiêu Pháp thập bát thế-kỹ, bàn lượn sáu múi, chân vòng cánh cung, ghế sáu cái, bốn cái vuông, và hai cái dài, lưng dựa chia ra hai phần, một bên chạm bài thơ chữ nhỏ và một bên trở tử quý. Bộ bàn ghế nhà ông án Nguyễn cũng như những bộ thấy bấy trong nhiều khách đường các nhà quan, nhưng lại có thêm một đặc sắc, là bốn câu thơ ở bốn cái ghế vuông, không câu nào toàn vẹn bảy chữ. Câu thì còn sáu, câu thì còn năm, có câu lại chỉ trọn vẹn có ba chữ. Nguyễn ông án Nguyễn là một nhà đại khoa, văn chương thì phú nổi tiếng khắp mấy tỉnh đường ngoài, nên ông không « ngại » được những chữ nhỏ « nặng mùi » kia. Hôm người ta vừa khiêng bộ bàn ghế về tới nhà, ông cho gọi ngay một bác phó mộc đem tràng đạc đến để làm cái việc « tẩy uế ». Hai chữ « tẩy uế » ông vui sướng nhắc đi nhắc lại mãi.

Sau cái sập là cái tủ trà bằng gụ khảm xà-cừ kê trên đôi mề. Ở gian bên, trong một cái tủ đứng kiểu Nhật-bản có bảy tủ các đồ quý, nào bát sứ, đĩa sứ tàu, nào ngọc Văn-nam, nào voi, ngựa bằng đồng. Phía bên kia và đối diện với cái tủ Nhật-bản, cái tủ án bằng mun đồ sộ, bề thế, đứng gần chặt khoảng giữa hai hàng cột. Cái tủ ấy một hôm lên chơi Hanoi thấy bà ở nhà bán đồ cũ. Ông án muốn mua, nhưng bà án gạt phắt, nói giá cao quá, những trăm rưỡi bạc. Ông án tức lắm về nhà lấy mấy cái bát sứ cô đem bán lại cho một cửa hàng đồ cũ

quen, ở phố ga, được vừa đủ tiền mua cái « chạn » mun để khiêng về bày trong phòng khách.

Trên tường bên tả treo hai thanh kiếm An-nam giao nhau theo hình chữ X. Chóoi kiếm bằng răng voi. Bao kiếm bằng gỗ gụ khảm xà-cừ và bit bạc dát vàng. Ông án đã nuôi thợ kim hoàn ở trong nhà để làm, và tự trông coi từng ly từng tý.

Phía bên hữu treo cân đối với đôi kiếm ta, một thanh kiếm tây và một cây súng hai lòng. Thanh kiếm ấy của to vừa dài mà lưỡi

Khi chụp, râu ông còn đen, mặt ông còn phượng phi đầy đặn, thân thể ông còn vạm vỡ, nở nang, trông có vẻ võ tướng lắm. Dầu cái mũ cánh chuồn hơi yếu đuối một chút. Chẳng lần nào có khách đến chơi mà ông án quên không khoe bức ảnh, rồi ông gặt gù tự đắc ngâm nga : « Cừ tướng rùng vằn mà hóa võ ». Và ông thích chí cười ha ha.

Cái phòng khách chật ních những đồ quý giá ấy. An ngắm mãi đã quen mắt lắm rồi. Nhưng chàng vẫn không thể giấu nổi cái

An vừa chấp tay chào, vừa đưa mắt nhìn vòng một lượt quanh ba gian phòng rộng và cao, như ba gian đình với những kèo, trụ chạm trổ rồng phượng rất công phu.

— Cậu cũng về được ?

Bà An tiếp lời chồng :

— Khá nhì, còn nhớ ngày giờ ông kia ? Ngồi chơi đấy.

Viết đứng dậy ngả đầu chào Nga rồi ra bắt tay An :

— Chứ thím vẫn được mạnh ?

— Cảm ơn anh.

An lạnh lùng ngồi xuống ghế.

Còn Nga thì rón rén đến gần sập, se sẽ nói :

— Bầm thầy mẹ, đạo tét nhà con ốm, nên chúng con không về hầu thầy mẹ được, xin thầy mẹ tha tội cho.

Bà án cười :

— Xa xôi thế, về làm gì ? Thôi, bây giờ lấy chồng thì biết nhà chồng, thầy mẹ ở nhà đã có các anh. Ngồi uống nước, có tú.

— Bầm thầy mẹ, anh tham con có về không ạ ?

Bà án càng kéo dài lời nói :

— Anh ấy bi thế nào được với cậu mợ. Con trường thì ngày giờ ngày tết phải về chứ.

— Bầm, cả cậu Minh cũng về ?

Bà án hơi dẩu dậu :

— À, em Minh bận học không xin được phép. Năm nay nó thi tú tài, nên mẹ viết thư báo nó đừng về. Cả em Bảo cũng vậy.

Bảo là con gái út, nên được bà án thương yêu nhất nhà, cho học chữ Pháp, hiện đương theo năm thứ tư trường Đông-khánh ở Hanoi. Nga cũng biết rằng muốn được lòng mẹ, không gì bằng tán tụng em, nên khen một câu :

— Bầm mẹ, năm nay em con thì ra thì thế nọ cũng đó.

Bà án sung sướng mỉm cười :

— Các cô yêu em thì cứ trường thế, chứ tôi xem ra nó học cũng còn kém.

— Bầm, kém gì đấy. Lần thi lên lớp, em con đứng đầu đấy.

Cái khéo léo của vợ hình như đã đỡ dần được cho chồng một vài phần. Bà án ăn cần bảo An :

— Cậu tú số nước đi chứ...

— Bầm, vàng a, mẹ để mặc con

— Trông cậu độ rầy không được khô, phải uống thuốc mới được.

(Còn nữa)

Khái-Hương



lại thẳng, ông án quý lắm, quý như một thứ đồ cổ, tuy nó chỉ có được độ vài chục năm : Thời ông án còn tại chức, một ông Phó-sứ đã đòi nó cho ông lấy một cái bát Giang-tây. Ông thích quá, ngâm nghĩa suốt mấy ngày, rồi gọi thợ ảnh đến chụp một bức hình vận đại triều tay chống thanh kiếm tây.

Bức hình ấy đem phóng đại, tô màu và treo ngay giữa phòng khách trên cái tủ trà khảm.

mim cười, vì mỗi lần chàng đến lại thấy có thêm bớt một vài vật. Cái tinh dầu chà, bán đi mua lại vẫn là cái tinh cổ thủ của ông án, nó hầu như đã trở nên một cổ vật. Vi thế, trong số bốn cái thống lớn bày bốn chân cột gian giữa, An chỉ còn thấy có hai. Mà ở bức bàn giáp góc hai gian bên, chàng thấy chêm chèn ngồi hai pho bụt ộc không lồ, nước sơn đã bóc dề hở từng đám bạc mờ, từng khoảng cốt đen loang lổ.

CHO TIEN VIỆC TIẾP KHÁCH TỬ NAY

Phòng C. P. A.  
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng quảng-cáo, hay giao-dịch mọi việc về quảng-cáo xin đến

**Salon de coiffure TRAC**  
Số Hàng Ga, Hanoi thương lượng vì  
M. NGUYỄN-TRONG-TRẠC directeur  
C.P.A.

lúc rảnh cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

### SÁCH MỚI

**HƯƠNG LỬA** của Bác-Sĩ Lê-hữu-Mỹ. Đó là một quyển sách học-nhân giáo-dục soạn rất công phu, cái nghĩa về sự kết hợp nam nữ, về sự thọ thọ. Sách dày ngót 100 trang, giá bán 0p90. Do Lạc-Hùng thư xã xuất bản.

# ĐU'Ố'I ÁNH TRẮNG

của KHÁI-HƯNG và TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

**C**OM chiều xong, Văn ra sân lững thững đi đi lại lại quanh mấy bồn hoa, tay lần mân ngắt những quả hồng khô, và những lá hồng bị sâu ăn lõ chỗ. Trời dần dần tối. Nhưng một lát sau, trên nóc nhà ngang, trăng tròn đã mọc, lấp ló trong những cành trúc đào thưa lá. Dáng cây mềm mại, nhẹ nhàng, Văn vì với dáng một cô gái quê yêu điệu thất dầy lưng ong. Và chàng nhớ ngay đến Tèo.

Bé qua sân, Văn gọi, định hỏi thăm nhà bà Trương Mẫn. Nhưng khi Bé đến bên, chàng ngưng ngưng lại nói lảng sang chuyện khác:

— Bé à... cây trúc đào này... giống từ bao giờ nhỉ?

— Thưa cậu, mới giống được ba năm nay. Cậu coi nó chóng nhớn thế!

— Máy giống đấy à?

— Thưa cậu không, mơ huyện giống đấy chứ.

Mơ huyện là chị dâu Văn.

— À, chị huyện có hay về không?

— Thưa cậu, mơ ấy về luôn đấy, về đề mua thuốc, mỗi năm mơ ấy mua có hàng vạn.

— Hàng vạn bạc?

— Không, hàng vạn bánh thuốc ấy chứ.

— Thế chị ấy không giống thuốc?

— Không. Giống làm gì. Bận chết đi ấy. Thường thường chỉ những người nghèo mới giống, còn người giàu chỉ việc bỏ tiền ra buôn, còn vườn thì cho thuê.

Văn mỉm cười:

— Thế bà Trương Mẫn cũng nghèo à? Vì bà ấy cũng làm lấy vườn, chứ không cho thuê.

— Bà ấy cũng chả nghèo. Nhà bà ấy nhiều người làm lấy được thì tội gì mà cho thuê. Làm lấy được, lãi lắm kia, cậu ạ. Có khi giống một sào được lời đến hơn chục bạc.

— Thế kia à?

Văn chỉ cốt gọi truyện đề hỏi thăm Tèo. Còn trồng một sào vườn thuốc được lãi bao nhiêu, chàng có cần gì biết.

— À này Bé, rọc thuốc thế nào nhỉ?

Bé cười:

— Cậu không biết rọc thuốc thế nào? Rọc thuốc là rọc lấy lá để thái, còn cọng thì bỏ đi.

— Máy nói thế, tao còn hiểu sao được. Giá ở đâu có rọc thuốc máy đưa tao đi xem thì hay quá. Bé ngẫm nghĩ:

— Tôi nay nhà bà Trương Mẫn rọc thuốc đấy. Chắc vui lắm, vì hôm nay bà ấy hái những ba sào. — Nhà bà ấy có ở gần đấy không?

— Gần, cậu muốn xem, con đưa đến. Giá con không phải ở nhà hầu cậu, thì con cũng đã lại làm giúp rồi.

— Việc gì phải hầu tạo. Cứ lại mà làm giúp. Đi, ta cùng đi, đi!

Văn cố tránh, không một lần đọc tên Tèo để Bé khỏi ngờ vực, nhưng tâm trí chàng chứa đầy hình ảnh và giọng nói, tiếng cười của cô hái thuốc gặp lúc ban chiều, đến nỗi đi bên cạnh Bé, chàng mơ mộng, lầm bầm nói một mình: « Đồi con đi, đồi cháu đi! »

— Thưa cậu bảo gì à?

— Không. À, đòi cháu đi thì họ xa lắm, Bé nhỉ?

— Vàng, xa đến mấy cột ló-mếch. Cứ kể con với cậu tuy chỉ là đồng tống cũng còn gần hơn đòi cháu đi, vì đồng tống thì cùng họ chứ đòi cháu đi lại khác họ. Đấy nhé, cậu họ Hoàng, con cũng họ Hoàng. Còn bà Trương Mẫn thì cùng họ Bùi với bà lớn, nghĩa là đã họ ngoại rồi, đến như cái Tèo lại họ Lê. Còn đình làng gì đến cậu nữa!

Có lẽ vô tình Bé đem Tèo ra thí dụ, nhưng Văn cho là hữu ý. Chàng liền lảng sang chuyện khác và hỏi Bé về công việc trồng hái, cách thức làm và buôn, bán thuốc. Bé đem những tiếng trong nghề ra nói với Văn, khiến chàng không hiểu một tí gì. Chàng cũng chẳng buồn bảo Bé giảng

nghĩa, mắt mơ màng nhìn bóng trăng lướt trong cành tre là ngọn giao nhau ở trên đỉnh đầu.



Đường xóm nhỏ, hẹp, khuất khúc quanh co, cây đèn dầu thấp thoáng qua khe giậu, tiếng khùng

cửi đều đều một dịp, giọng hát ru em rồi rạc, buồn tẻ, cái cảnh thôn dã nên thơ ấy gợi trong lòng gã thanh niên một mối tình vô hạn.

— Đêm trăng đẹp quá, Bé nhỉ?

— Vàng, giăng sáng quá. Mai thế nào cũng nắng to, tha hồ mà mừng nắng.

Văn nhớ ngay đến bữa có mừng nắng mà bà Trương Mẫn và Tèo đã ăn cần mới chàng đến dự.

— À, cổ mừng nắng là thế nào. Bé nhỉ?

— Là cổ mừng nắng. Thái thuốc được nắng thì làm cổ ăn mừng.

— À, ra thế? Ngày mai nhà bà Trương Mẫn có cổ mừng nắng đấy, Bé có sang ăn cổ không?

— Cổ chứ!

Ra tới đường làng và nghe có tiếng mõ. Văn chưa kịp hỏi đã là mõ gì, Bé đã nói:

— Cổ mai thế nào cũng có cá ngon.

— Sao máy biết?

— Mõ bán cá đấy, cậu không nghe thấy à?

Văn cười:

— Mõ bán cá hay nhỉ? Chả khác hàng sục-tắc ở Hà-nội!

Mỗi vật trông thấy, mỗi tiếng nghe thấy, Văn đều cho là lạ lùng, mới mẻ. Chàng coi như đương sống trong một thế giới đầy tình yêu, đầy mộng ảo. Và lòng chàng càng cảm-động, càng rạo rọc tưởng nhớ cô gái quê với giọng cười rộn như điệu nhạc, trong như tiếng suối sườn non.

— Rẽ vào ngõ này, cậu.

— Có Tèo ở xóm này?

— Vàng, bà Trương Mẫn ở xóm này.

— Ủ, bà Trương Mẫn.

Bé đưa Văn đi sâu mãi vào trong ngõ hẹp và tối.

— Đây rồi, cậu ạ. Khéo cậu bước thụt xuống rãnh nhé.

Rồi đứng gọi:

— Chị Tèo ơi! Mở cổng cho tôi mấy.

Tiếng ồn-ào ở trong sân bỗng ngưng lại.

— Ai?

— Tôi đây mà.

Văn nghe rõ tiếng Tèo ở phía trong cổng.

— Tôi là ai đấy?

— Tôi là Bé.

— À, anh Bé! Sao không ở nhà hầu cậu Văn?

Remettez vos vêtements à neuf

chez **TÂY HỒ**

N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI

**Teinture, Dégraissage, Stoppage**

Hiệu nhuộm **TÂY HỒ** 46 Hàng Trống — HANOI

Ruộm, hấp tẩy quần áo đã, nhưng, len và toluca như mới.

**M**áy y-phục phụ nữ kiểu mới và cũ, do máy nhà họa-sỹ trồng nom; 'cai cắt cam-doan không dấu bằng. — Giá phải chăng.

— Cậu tôi cũng đến đây.  
— Ô, cậu Văn cũng đến!  
Cồng mớ tung ra. Tèo chào Văn bằng một dịp cười khách khách, rồi quay vào gọi:  
— Bu ơi, anh Văn đến chơi đây, bu à!  
— Thế à?  
Bà Trương Mẫn đứng dậy chạy vội ra.

— Anh Văn đến chơi nhà đi đây à? Quý hóa quá nhỉ.  
Văn nghe tiếng đi chằm thườn tại một tí nào nữa. Nhưng chàng cũng đáp:  
— Vàng, tôi đến làm giúp nhà đi đây.  
— Thế nữa cơ à? Vậy mời anh vào.

Hơn hai chục người, vừa đàn ông, đàn bà, con trai, con gái quay chào:

— Cậu Văn mới về đây à?  
— Chào cậu lại chơi.  
— Không dám, chào các ông, các bà.

— Nghe nói cậu đỡ ông tham, ông tú, ông cử gì, vậy có ăn mừng không?

— Có chứ. Tôi sẽ mừng một tiệc thuốc Lào.  
Tiếng cười phá lên, đủ các giọng cao thấp.

— Tưởng mừng cỗ bàn, rượu chè cơ, chứ mừng thuốc Lào thì chúng tôi say chết.

Tèo đã vào trong nhà bê ra một cái ghế lim lung có hàng con tiện, đặt ở bên thềm. Nàng bảo

• Văn:  
— Mời ông tham ngồi chơi.  
— Mời ông tú thôi!

Tèo cười vui sướng:  
— Vậy mời ông tú ngồi chơi...  
Nào ông tú, nào ông cử, nào ông tham, con ai nhớ được nữa?  
— Có cứ gọi tôi là anh Văn, để nhớ hơn...

Chàng ghé gần vào tai Tèo thì thầm nói tiếp:  
— Mà tôi thích hơn.  
Không hiểu đó là lời âu yếm, Tèo lại cười:

— Vậy mời anh Văn ngồi chơi.  
— Cảm ơn có nhé. Có để mặc tôi.

Rồi Văn đi lại gần chỗ mọi người đương ngồi xôm rọc là thuốc với cái «móc» làm bằng sợi cước buộc vào đầu hai cái đũa tre. Họ làm việc rất mau, hai bàn tay đưa lên đưa xuống rất nhanh. Khắp sân tiếng rọc nghe xoăn xoặt như tiếng xé giấy, liên liên không ngừng.

Bà lý Bá tính vui vẻ nói bồng đùa luôn miệng, làm cho chốc chốc tiếng cười lại phá từng dịp lên. Thấy Văn đứng bên, bà ta ngừng lên hỏi:

— Ông tú có biết rọc thuốc không?

Văn mãi ngắm nghĩa mái tóc lòa xòa và cái mũi dọc dừa của

Tèo, nên lơ đãng trả lời:

— Biết chứ!  
—Ừ, thế thì khá. Ở làng ta mà không biết rọc thuốc, cuộn thuốc thì, giải ế vợ, giải ế chồng!  
— Thế kia à? Vậy chắc cơ Tèo thì dốt chổng lăm nhỉ?

Tèo ngược mắt nhìn Văn, có vẻ giận dỗi. Bà lý nhìn nàng nói:  
— Nó sắp sửa có chồng rồi đây. Bao giờ tao được ăn giầu, hử Tèo?

Nghĩa nó xô mũi nó lòi về, mới...

Văn như nói một mình:  
— Có Tèo là vị hôn thê của anh Nghĩa...

Và chàng cảm tức đứng nhìn Tèo...

Anh trăng rỏi bóng cây mít rườm rà bên hồ nhà ngồi xuống nền sào gạch. Tiếng sáo riêu trên không, một điệu ngân nga. Văn lặng lẽ cảm thấy buồn rầu man mác.



Tèo vênh mặt, hất hàm tỏ hết về danh giá:

— Bà cứ nói thế, chứ người ta thêm vào.

Văn tò mò hỏi:

— Có ấy thêm vào ai thế, bà lý?

— Phải, nó thêm vào, chứ nó có thêm ra đâu! Con gái đũa nào chắt thế. Nói đến lấy chồng thì thích chết đi nhưng lại cứ...

Tèo cau có:

— Châu van bà đi...

— Nhào ời! Rồi lúc thăng

Rồi trong bọn người làm việc, những mào truyên, những tiếng cười rời rạc, thừa dân, tuy không lúc nào ngớt hẳn. Thấy cuộc vui hầu tăn, bà lý Bá liền bàn:

— Giá ai hát hay, hát nghe cho đỡ buồn ngủ.

Một người đáp:

— Lại còn ai nữa? Chị Tèo hát hay nhất làng đấy.

— Vậy chị Tèo hát cho chúng tôi nghe một câu nào!

Không đợi mời đến hai lần, Tèo đặt que móc trên đống lá thuốc

rọc rồi, mắt ngược nhìn trời, cất lời ca theo điệu trống quân:

Thân em như tấm lụa đào,  
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai?

Em ngồi cạnh trúc, em tựa cạnh mai,  
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng?

Văn đứng phía trước mặt, ngây người đắm đắm nhìn Tèo. Và chàng cảm thấy giọng Tèo trong sáng như ánh trăng rằm, thơm tho như mùi lúc chín, và buồn tẻ như tiếng sáo riêu.

Treo lên cây bưởi hái hoa,  
Bước xuống ruộng cà, hải nụ lăm xuân.

Bông nang cúi xuống cười ngất.

— Hát cho tử-tế. Cốt nhà thế không được!

Tèo vừa cười vừa trả lời bà lý Bá:

— Khôn nhưng mà... anh Văn anh ấy... cứ nhìn chông chọc vào, mồm... xấu hổ chết đi, ai hát được?

Văn cũng cười rồi mê mẩn, ngây ngất đáp lại:

— Khôn nhưng mà miệng có hát xinh lắm cơ, cảm người ta nhìn thế nào được?

Và Văn ao ước rằng Tèo hiểu được ý nghĩa bóng bẩy của câu ấy, vì chàng chỉ muốn nói: «Em đẹp quá, anh yêu em quá, nhìn miệng em hát, anh chỉ muốn hôn cho một cái».

Chẳng rõ Tèo có hiểu như thế không, nhưng bà Trương Mẫn thì có lẽ hiểu như thế, vì bà bảo Văn:

— Anh cứ chế riêu em làm gì vậy? Nó quê mùa, xấu xí, lại dân độn nữa, chả biết cái gì.

Tèo nhìn Văn mỉm cười rất thẳng thắn. Nhưng Văn tưởng như cái mỉm cười ấy thì thâm bèn tai chàng: «Em biết cái gì lắm chứ!»

Trăng càng lên cao càng trong. Và sân gạch mỗi lúc một thêm sáng, vì bóng cây, bóng nhà, bóng người dần dần thu ngắn mãi lại. Hơi ở lá thuốc Lào nóng nần bốc lên làm cho Văn ngây ngất, nóng mặt như say rượu, và dưới ánh trăng vàng ngăm ngăm thấy người, vật như đẹp hơn lên bội phần, mà trong đó, Tèo như một nàng tiên từ trên cung Nga vọt là là bay xuống.

— Ô hay! Hát đi chứ! Sao lại cứ ngồi mà cười thế kia?

— Tôi chịu thôi.

Rồi Tèo ngày thơ liếc Văn mỉm cười như có ý nói:

— «Tại anh đấy mà!»

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Trần-Tiểu

Nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

- ③ 1 lo, 3 gr. 0p.20. 1 tá 1p.00 ③
- ③ 1 lo, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50 ③
- ③ 1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00 ③
- ③ 1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00 ③

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer - Haiphong



HANOI MM. Tchí-Long 43, Rue des Taniers  
NAMDINH Thiên-Thành Phố Khốch  
NHX Quang-Hưng-Long Rue Sarrain  
HUE Phúc-Thinh 7, Rde Gia-Long  
TOURANE Lê-thư-An hiệu Quang-hưng-Long  
SAIGOM Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabdarain

# MÁI NHÀ TRANH

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG-ĐẠO

**T**RỜI đã sẽ chiều. Bóng thông kéo dài bên sườn đồi, in từng vết đen nhạt lên nền cỏ non nhuộm vàng dưới ánh lá dương. Thu cỡi trâu đứng trường deo trên vai, dật xuống cạnh con gà gồ chàng vừa bắt được nằm rù rượi dưới gốc cây, rồi thông thả đánh riêm chằm một điệu thuốc lá. Lặng yên chàng nhìn làn khói xanh bay lên, rồi tan trong ngọn gió nhẹ, không lo không nghĩ, tâm hồn bình tĩnh êm ả như buổi chiều hôm ấy.

Bỗng, qua làn khói, Thu cảm thấy vẻ đẹp man mác trong bức tranh hoạt động trước mắt. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa vàng kẻ ngang góc như bàn cờ đi mãi đến chân làng xa. Bên tay trái, lớp lán một khúc sông rờn từ từ chảy trong lòng cát trắng. Xa hơn nữa, là những đồi dịp đang của miền trung du, màu xanh nổi bật lên nền xanh lam của dãy núi ở chân trời.

Mơ màng, Thu ngắm nghĩ:  
— Thật là một cảnh thần tiên. Sông một đời êm đềm ở đây thì thời không còn gì sung sướng hơn.

Rồi, từ nhiên sự liên tưởng xui chàng nhớ đến đời chàng hiện sống ở Hà-nội, một đời lán tọc trong những cuộc hành lạc, loàn những sự xa hoa. Sinh trưởng ở một gia-đình hào phú. Thu đua chàng bạn ăn chơi, và, sự khi thân phụ chàng qua đời, chàng vẫn giữ nếp hoang lãng cả. Thu không thể tưởng tượng có một đời khác được. Lúc còn ở nhà trường, chàng cũng có gặp đôi ba người bạn bạn đến sự mưu nhiệm của lòng xã hội và cái thú vô song của một đời sống theo lý tưởng.

Chàng mỉm cười nghĩ vực, xa lánh họ, tìm cách giao du với những người cũng như chàng, lấy sự thỏa dục vọng làm vui. Cũng như họ, chàng chỉ biết lấy thân chàng làm trọng. Cũng như họ, chàng thường bêu môi chế riễu những bạn học ngày thơ, cầm đầu đọc sách để tìm hạnh phúc cho mọi người, mà không xoay sở nổi cái đời trống có đầu. Thành thạo chàng cũng thấy chán chường những buổi đa yến kéo dài suốt đêm hay những cảnh nào động trong liệm khiêu vũ. Tuy vậy, chàng vẫn miệt mài theo đuổi cuộc

đời ấy, yên trí rằng muốn sung-sướng, không còn đường nào khác nữa.

Mãi đến chiều hôm nay. Tinh cờ chàng đứng chân tại bên sườn đồi. Tinh cờ, dưới ngọn gió mát đưa lại những hương vị đậm ấm của cỏ cây, trong một cảnh vật huyền diệu, chàng cảm thấy một đời khác hẳn, một đời giản dị, trong sạch, gần gũi những vẻ đẹp bàng bạc trong trời đất. Cõi đời ấy, chàng thấy xa chàng, xa lắm,

tranh trên một sườn đồi! Nhà dựng lên ở một nơi rất nên thơ, dựa lưng vào một dãy thông và nhìn ra ngoài sông.

Thu lúc ấy chỉ còn là một dục vọng: dục vọng biết một đời êm ả trong cảnh đẹp. Chàng vác súng lên vai, bước theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo lên sườn đồi. Chàng vừa bước vừa có cảm tưởng là đi đến một cõi đời khác. Linh tính như báo cho chàng biết trước rằng những việc sắp xảy ra sẽ thay đổi

trong đồn điền của chàng. Chàng thoáng thấy trong mắt người nông phu một tia sáng: có lẽ người ấy ngạc nhiên về cử chỉ khiêm tốn của ông chủ.

Thu phải cúi người xuống mới vào được trong nhà. Chàng lấy làm thất vọng. Trong gian phòng, lòng chàng một cái phẫn, một cái ban gổ mặt và hơi cái trường kỷ bằng tre. Thu có cái cảm tưởng vào một nhà bỏ hoang. Bỗng lòng chàng rạo rức — chàng vừa nhắc thấy bóng hai đứa trẻ ngồi ở xa nhà. Hai đứa trẻ nhem nhuốc, gầy gò như hai cái que dóm, đeo hai cái bụng ồng. Thu nghĩ đến những con kiến chữa thùa nhà chàng thường bắt chơi. Đứa lớn nhìn chàng mỉm cười, một mỉm cười buồn bã, e dè, trong bộ mặt nhàn nhèo.

Chợt Thu nghe thấy tiếng người nông phu:

— Mời quan lớn ngồi.  
Trở hai đứa trẻ, người ấy nói tiếp:

— Chàng bay cháo quan lớn đi, rồi vào trong kia.  
— Được, bác cứ để mặc chúng nó.

Chàng ngồi xuống mới hay trên phân đã giải chiếc chiếu dùng những ngày tết. Chiếc chiếu sạch và mới làm nổi bật vẻ tiêu điều, cũ kỹ của đồ vật chung quanh. Chàng ngạc nhiên hỏi:

— Bỏ đặc đơn sơ thế này thôi à?

Người tá điền mỉm cười đáp:  
— Băm, nhà quê chúng con còn có gì nữa.

Nhưng Thu không nghe thấy câu trả lời. Chàng mặc nhìn sang phòng bên cạnh. Cảnh tượng chàng trông thấy làm rung động cả linh hồn chàng. Hai người đàn bà ngồi bên cạnh một rổ cơm khoai. Trên cái mâm gỗ mộc, thời gian đã nhuộm màu gió, ngo ngác mấy chiếc bát dền cau bần, một đĩa rau muống luộc và một chén nước mắm cáy. Hai người đàn bà nét mặt nhàn nhèo, hom hem, khiến Thu không sao đoán được cảnh niên. Nắng mưa và công việc nặng nhọc đã làm họ trở nên không còn tuổi nữa.

Thu đương vu vơ nghĩ thì một người đàn bà ngược mặt lên trông thấy, vội vàng đứng dậy. Chàng vội nói:

(Xem trang 433)



xa lơ xa lác. Cuộc đời ấy vì thế đối với chàng có hương vị say sưa của những đóa hoa thơm chưa từng hưởng. Chàng thấy khát khao hão hức sống cái đời mơ mộng ấy. Một câu thơ, từ nhiên hiện ra trong trí, Thu lấy làm ngạc nhiên khi thấy mình ngâm se se:

...Nhà tranh với tấm lòng vàng

Ngay lúc ấy, như tiếng vang của câu nói, Thu nhận thấy, ẩn hiện trong dạng chuỗi, một mái nhà

cả đời chàng.

— Đến đây, một cái công tre sơ sài, Thu lên tiếng. Một con chó vện gầy còm nhảy xổ ra cản, và, theo ngay sau, một người nông phu dáng tuổi. Người nông phu trông thấy chàng, bỗng ra vẻ khép nép sợ hãi, cung kính chấp hai tay:

— Lợi quan lớn ạ. Quan lớn về chơi.

Thu ngả mũ chào một cách khiêm tốn, tuy chàng vừa nhận ra người nông phu đó là một tá điền

GIẤY MỀM ĐÔI TÚ :

3350 TRỞ LÊN



Giấy kiềng mới mùa bực 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

**VAN-TOAN**

95 - PHỐ HÀNG ĐÁO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

# BẢN NĂNG NGƯỜI SAY RƯỢU

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LỮ

**O**NG lý Thập riu lướt lại nói :  
— Uống... mới có thể... mà... cũng say... Say quá... Tôi thực... Hèm !

Ông ta nhón miệng cười một cách ngây ngô, ngất nga ngất ngưỡng bước trong đường làng, thành thực nhận thấy rằng mình đã quá say, nhưng cũng thành thực tự dung thứ cho mình cái lỗi nhỏ ấy.

Người ông ta đưa về đằng trước. Hai chân không đồng ý, mỗi bước chực đâm chảo về một đường. Cứ thế tiến lên, ông ta lấy làm lạ rằng mình chịu khó bước cũng đã khá lâu, mà sao vẫn chưa ra khỏi thôn Thượng.

— Ủ say... Minh say thực... mất rồi !

Ông ta chẳng biết đã uống bao nhiêu chén, cũng chẳng rõ trong bữa khao nhà khản Vinh, ông ta đã nói những gì. Chỉ phỏng phất nhớ rằng có một lần cãi lý với với phó tổng Đán, mình nói một câu khi hồ, phó Đán nó vẫn lái lăm cho mọi người cười àm lên.

Ông ta lại thấy cả cái hồ then của mình trong bữa cỗ và tức phó Đán lắm :

— Hừ ! Nó lái... lại dám sỗ cả mình.

Loạng choạng được mười bước, ông ta cười gằn :

— Ngừ ấy thì lăm... ường tương cốc gì... mà... làm bỏ ! Ông cho thì...

Nhưng lý Thập chỉ nói có thể, vì thực ra ông ta cũng chẳng nghĩ được gì thêm. Những truyện không hay mà ông ta mong cho phó Đán gặp phải chỉ lơ mờ trong cái trí hỗn độn. Tuy vậy, thể cũng đủ cho ông ta đỡ tức rồi.

Một lần bước lạc, chực siêu người đâm chúi vào bờ tre, lý Thập lại nhón miệng cười, lăm như đó là một trò ngộ nghĩnh lắm. Rồi chốc chốc ông ta lại cười: hai mấp đang kéo khách lên hai phía tai, bỗng dưng khệng ngay vào, mặt có vẻ bản thân một lúc lâu lâu để rồi lại nhón cười như thế nữa.

Đi ra khỏi con đường rợp, lý Thập đứng lại bên cái quán bò không ở cuối xóm Thượng, nheo mắt nhìn ra quãng đồng đất khô trải lưa chầy lấp lánh chân trời. Ông ta thấy buồn tiêu liện, liền cắp cái ó trắng vào nách rồi quay mặt vào một bụi tre.

Thốt nhiên một tiếng phi mạnh ở sau lưng làm ông ta giật mình. Ngảnh lại trông thì là một con trâu buộc ở gốc một cây nhỏ.

Lý Thập bèn lên vì đã hoảng sợ, trán trán nhìn mãi vào con trâu, nó cũng trán trán nhìn lại mình. Ông ta lăm nhăm chữi con vật mấy câu, thấy nó lạng yên một cách khó chịu, rồi lại phi lên một tiếng nữa.

— Á á, máy tại phi ông ! Nay phi.

Tiền ồ, ông ta đánh một cái mạnh vào mũi con trâu, rồi thuận tay đánh mũi. Con vật nặng nề không tránh xa được, cái giây ngắn bước nó càng thẳng ra.

↳ Lý Thập đặc chỉ cười thực to, cứ

— Nó làm quái gì được mình. Và nói to cái câu nghĩ thâm ấy lên để tự an ủi :

— Ủ ! nó làm quái gì được ông ? Nhưng ông ta vẫn quay lại nhìn luôn và mỗi lúc một thêm lo ngại.

Những tiếng mõng ở sau lưng, nếu đều xuống đất làm cho lý Thập lạnh tái người đi.

— Thời dich rồi ! Cái điều mà ông ta sợ nay đã dần đến.

Chỉ ngảnh lại nhìn với một cái, ông ta cũng rõ cái nguy kịch lúc ấy : con trâu đã rút đứt mũi, để đuôi mình.

Ông lý như người ngất ngửa vừa những mặt vào thau nước. Ông

ở sau lưng mình chả còn có thể là tiếng gì khác.

Ông ta biết rằng nếu chầm mót bước là chết. Nhưng người đã nhọc quá, hơi thở trong ngực như không kịp có thì giờ rờn ra... Thì cê tinh xem còn kể nao khác nữa không ? Nhưng cái ý nghĩ ấy hình như cũng làm cho ông chạy thêm chầm.

Lý Thập thấy mình khổ sở không biết chừng nào. Con trâu vẫn tiến lên một cách đều hòa đặc ác.

Mồ hôi trên trán chảy xuống nhiều quá.

Ông ta nhắm mắt lại để cho nước mắt ràn ra, rồi thu hết sức hít một hơi cực dài, ông ta nghiên rắng lái chạy rướn lên, không ngờ rằng lúc đó còn chạy được nhanh đến thế. Nhưng được chừng đám trăm bước thấy kiệt sức và hy vọng rằng cũng đã bỏ con trâu được một quãng khá xa, lý Thập liền đứng chân trên một bờ ruộng và quay lại. Ông ta hét lên một tiếng vọng đuôi, con trâu chỉ cách mình chừng năm con sào.

Mà nó thì không hề nghĩ chân. Điều bỏ thần nhiên, nó tiến lại trước mặt một cách quả quyết bướng bỉnh của súc vật.

Lý Thập không thể nào nhúc nhích được, chỉ chực ngồi xuống để đỡ chết, nếu không gặp được sự may mắn phi thường nào.

Con trâu đã qua cái bờ ruộng bên kia. Lý Thập chỉ còn đủ sức cúi cụng để liệng cái ó trắng vào giữa hai sừng của nó. Con vật đứng sừng lại như một cái máy chột hùm. Rồi hình như quên người dân ông đấy, nó cứ đầu xuống nhay, húc, dẩy, xéo kỹ cho đến lúc cái ó rạch to ra. Ông lý ngồi ở bờ ruộng bên này, mặt xám như giấy, hai mắt lác tinh thần chao chơng nhìn công việc của con trâu, ngó ngàng như người mất trí.

Lúc con trâu ngừng lên, trên sừng còn vướng cái gọng ó nài, lý Thập mới nghĩ ra. Cái thống mình nhọc mệt và chầm chạp của ông ta hình như đến lúc ấy mới sực tỉnh.

Ông ta đứng phắt lên như bị điện giật, rồi lại cầm đầu chày. Con trâu nhìn người đàn ông, ngạc nhiên một lúc, rồi đuôi theo lên.

Và cứ thế, trên mặt ruộng man mác va vấp về la thưng, người đàn ông thì thu hết tàn lực để tránh xa một cái chết giờ ghê, còn con



mũi con trâu đánh lết lẹo, đánh cho sưng tay, đánh vì thấy con trâu không làm gì được mình, đánh cho há cái lòng hung tợn thích lau phá của những người say rượu.

Bỗng ông ta ngừng lại. Con trâu vira lúc sừng mấy cái mạnh, mũi phi thò lên mấy tiếng khác thường. Hai mắt ướt của nó nhìn ông ta trừng đỏ lừ lừ như hai miếng liến.

Lý Thập đã hiểu con trâu có những ý gì rồi. Nhưng cạy có cái giây thừng giữ nó lại, nên ông ta cũng không quá vội vàng. Ông ta tránh sang một nơi, bước xuống một lối ruộng khô, mím miệng lại một cách chán nản, gương cái ó trắng lên và trước khi bỏ đi, còn ngảnh lại mông lẩy oai mấy tiếng. Giá lúc ấy ông ta thành thực hơn một chút, sẽ thấy liêng máng của mình hơi run run.

Lý Thập nghĩ thầm :

lĩnh lại, cụp ó xuống, rồi cầm đầu chày cuống lên.

Tiếng chân của con trâu gần lại mau chóng lạ thường, mà chân của ông thì chưa bao giờ thấy chạy kèm bằng lúc ấy.

Ông không dám nhìn lại, vì cho rằng làm thế sẽ mất rất nhiều thì giờ.

Qua hai mẫu ruộng rồi.

Ban chân đâm lên những năm đạ khó cũng không thấy đau... Sự kinh hoàng kịch liệt râm ran khắp người và trong tiếng gió vút bên tai, ông chỉ nghe thấy tiếng phi thò của con vật... Ông ta chỉ tưởng thấy vẻ hung tợn của con trâu, với đôi mắt đỏ lừ, với cặp sừng cong rất tiện lợi cho việc báo thù của nó.

Lý Thập mong rằng đó chỉ là một giấc ác mộng. Ông ta lại mong rằng ông tưởng lăm. Không có con trâu nào đuổi theo ông ta. Nhưng hai thay ! Những tiếng chân

vật thì cứ đều bước tiến theo. Cái thân hình khỏe mạnh của nó lúc ấy như chứa chất một thứ sức lạnh lùng lán bao.

Lý Tháp không còn một tí gì là say nữa. Ông ta nghĩ đến cái tình thế nguy khốn của mình một cách rõ rệt, tích oí hơn và chạy lên cũng háng hái thêm.

Nhưng chạy qua được năm, sáu thừa ruộng nữa, lý Tháp lại tưởng không còn hơi sức nào, trong lòng cay cực và oan giận hết thấy mọi người. Cảnh đồng đất dưới ánh nắng vàng sao mà yên tĩnh đến thế, cũng làng đến thế? Những người ở làng xóm xa hình như hen nhau đợi chính lúc này để ở nhà hết hay có ai biết mình bị nạn cũng không thêm ra cứu mình.

Contrái vấn dưới mình cũng gan góc khác thường.

Khóm tre xanh ở làng ông ta cũng như cổ ý xa thêm mãi ra; gió ruộng thổi át vào người hình như mạnh thêm lên riêng có lúc bấy giờ: lát có mọi sự đều như nhất định làm cho ông ta khò. Bước chân dần dần thấy nản và nếu cứ thế mãi thì chỉ lát nữa còn trâu lức tới sau lưng.

Sau cùng, khi trông thấy rõ một cây đa con gần Hạ Thôn, lý Tháp mới gắng hết cái đám lực tuyệt vọng báng mình lên, biết trước rằng chưa đến cái cây mà đã đứt hơi, thì thôi, thế là hết, là xong, đầu có nghĩ lực đến đâu cũng không cố được nữa. Lý Tháp dưới sức quá, hai chân vẫn chạy, nhưng hình như bị cái đá người đưa lên thôi, thần trí lộn loạn và hôn mê gần như lúc sắp ngã người đi vì nóng quá chèn.

Đến lúc hai tay đã vô được cây đa nhờ gần Hạ thôn, ông ta mới dám hy vọng rằng mình còn có thể thoát được nạn. Ông ta áp ngực vào đa cây mà thở một lát, rồi bấu đến nút tay vào đầu máu, thu hết gân sức treo lên.

Lý Tháp cúi được lên cái trạc lớn dưới cung rồi, cánh tay và bắp chân liền óm thắt lấy thân cây đa, rồi cúi mặt lên vô cây khóc nức lên mấy tiếng. Dưới gốc cây, con trâu đã ló, cái mũi rách toác chỗ len gần tới chân người đàn ông.

Chiều tối hôm ấy, người nha khách Vĩnh ở thôn Thượng đi tìm trâu, tới nơi thấy vô làng vắng đờng đợi dưới gốc cây đa. Họ phải trông thiếng vào cõ con vật lồi về, rồi lên cây cứu ông lý Tháp xuống.

Ông ta lúc ấy ngất đi không biết ginữa, nhưng chân tay vẫn bám rất chặt lấy thân cây, họ khò nhọc mới gỡ được ra và gọi mãi mới tỉnh.

Lý Tháp ốm mê mẩn mãi hai tháng trời vẫn chưa hoán hẳn.

Thế Lữ

# MÁI NHÀ TRANH

(Tiếp theo trang 433)

— Các bà cứ tự nhiên cho.

Lễ phép, người đàn bà trả lời:

— Băm, đã ăn xong rồi ơ.

Kỳ thực, họ chưa bắt đầu ăn.

Thu ben đứng dậy cáo từ.

Người ta điên nói:

— Mời quan xơi chén nước đã.

Chả mấy khi quan ghé vào chơi.

Thu ngồi lại, cảm lấy chén nước:

— Năm nay mùa màng thế nào?

Người ta điên chép miệng:

— Băm, không được bằng năm ngoài. Trời ít mưa, nên thóc xấu lắm. Mỗi mẫu chúng con không gặt nổi hai mươi húng.

Thu dõn câu truyện, ôn lòn hỏi:

— Nhà bác có đủ ăn không?

Người ta điên lắc đầu nói:

— Băm, nghe lắm. Mọi năm

con khá, năm nay thóc lúa hỏng cả, bán lại không được giá. Chứ

mọi đám mây. Chẳng tí gió người ta điên, lằng lằng về, tư tưởng tiến miên. Chẳng không ngờ trong một cảnh trí điêm ồ những này, đời chẳng lại có thể khôn đản như vậy được. Chẳng nhìn là thông lay đồng trước gió chũn, nhìn đám cỏ tươi lồi rù là xuống mặt một vũng nước con, chẳng chợt có cái ý tưởng rằng hạnh-phúc là chúng cho cả muôn vật, duy có người ta là chịu phần đau khổ. Trước mặt chàng, còn rõ rệt cảnh huống nheo nhọc, cơ cực của người ta điên. Chàng ngẫm nghĩ:

— Đời người có thể đến thế được ư? Đói khát, cơ cực như vậy là cùng. Ấy là họ còn nhớ và ta đây.

Chàng mỉm cười chua chát:

— Nhớ và ta! Không biết nhờ gì?

Thóc của họ gặt, thì ta

nghe thấy tiếng chó ở ra mừng chủ. Chàng vừa bước vào sân đã thấy tiếng các bạn cười nói ồn ào:

— Kia, lão ta đã về rồi.

— Băm được gì không?

— Rẽ, các anh ơ.

— Không, gậy đây. Ở đây chỉ có gậy thôi.

— Thế mà cũng học đòi. Gà gó mà không biết!

Năm, sáu người xúm lại hỏi han. Thu về mệt nhọc, thờ ơ, mỉm cười không trả lời.

Liên, một cô bạn nhảy, tươi lún chạy lại khoe lấy tay Thu. Thu sẽ ý ra. Ngọc niên, Liên nhìn chàng:

— Thối, xin các anh. Anh ấy mệt nhọc ra rồi, để anh ấy nghỉ.

Một người khôi-hài:

— Cho phép. Cho phép chị dẫn anh ấy đi nghỉ.

Nhưng cả buổi tối hôm ấy, Thu cố hết sức cũng không sao tươi tỉnh như trước được. Cảnh cùng khốn của gia-đình người ta điên lúc nào chàng cũng như nom thấy ở trước mắt. Trông các bạn nhỏ đưa hồn hử ở chung quanh, chàng có cái cảm-tưởng ở một thế giới khác lạc loài đến đây. Chàng lo mò nhìn bữa tiệc chàng đặt mời các bạn đến chơi bời, nhìn bát sấm bánh trắng xóa trong cốc pha lê, nhìn Liên mòn mỏi trong chiếc áo sa tanh bóng. Thu nhận thấy lần đầu chàng để ý đến sự xa-xỉ chung quanh, lần đầu chàng nghĩ đến nguyên nhân của sự xa-xỉ ấy. Chàng lẫm bẫm:

— Phải. Cốc sấm bánh ngon ngọt, chiếc áo sa tanh bóng nhoáng chiếc nhẫn kim cương của ta tặng cho Liên, những thứ xa hoa ấy là do ta điên của ta, do mồ hôi của bọn làm lữ sống cầm hơi ấy mà ra cả.

Chàng thấy khô cổ, nghẹn ngào, như muốn khóc. Bỗng một ý nghĩ vụt nảy ra trong trí chàng:

— Họ cơ cực mới có tiền để ta xa xỉ. Thật là một sự bất công.

Tiền ấy, ta đem ra dùng vào những việc có ích cho họ, thì còn có thể tha thứ được. Nay ta đã lạm tiền đi, ấy là ta mắc nợ họ, một thứ nợ không có vấn ừ.... Mà có nợ, ta phải lo mà trả.

— Ta phải lo mà trả.

Thu tự nhắc lại câu nói, thấy tam hồn nhe nhàng như một vết thương được buột thuốc hay. Sự bình tĩnh ban chiều bỗng đứng trở lại trong lòng chàng.

Hoàng-Đạo



con lo xong-thuê, thật không còn lấy một đồng một chữ. Băm, nhờ vả của quan lớn, chúng con vay được ít thóc gieo mạ, còn ở nhà thì bữa rau bữa cháo, thật là nhờ trời cả.

Thu vừa nghe nói vừa đắm đắm nhìn rõ cơm khoai màu đất. Chàng thở dài. Lòng nhân nhục của người ta điên trước sự cơ cực gieo vào tâm hồng chàng một nỗi buồn vô hạn. Chàng đứng dậy móc túi lấy năm hào gọi hai đứa bé lại cho. Trong mắt người ta điên, hiện ra vẻ vui mừng:

— Chúng bay cảm ơn quan lớn đi.

Nhưng Thu đã bước ra ngoài sân. Chàng thấy nhe hân người, như trên ngực cắt đi được một vật nặng.

Mặt trời lúc đó đã khuất sau

thu về liềm, vậy, nói cho đúng, 'thì ta nhờ vả họ mới phải. Ta chỉ là người hưởng thụ những công cuộc của người khác.

Ý tưởng ấy khiến Thu' bối rối:

— Có lẽ nào?

Chàng tự hỏi:

— Có lẽ nào ta ăn mặc đầy đủ là nhờ công khó nhọc của hàng trăm người đời cơm như người ta điên ban này. Có lẽ nào, từ lúc ra đời đến giờ, ta nhờ họ mới có tiền ăn học để nên người, ta mới biết thường thức câu văn tuyệt biệt hay cốc rượu sấm bánh thượng hạng. Mà trong lúc ấy, họ cơ cực vất vả, phong phanh trước gió bắc hay mồ hôi nhè nhai dưới ánh nắng gát.

Bản khoán với những ý tưởng ấy, Thu về đến cổng nhà lúc nào không biết. Chàng giật mình khi

